



annual report
báo cáo **thường niên**
2006

hastc
Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

HASTC

TRUNG TÂM GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 2 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: 84 - 4 - 934 7620
Fax: 84 - 4 - 934 7818
Website: www.hastc.org.vn
Email: marketinfo@hastc.org.vn

HANOI SECURITIES TRADING CENTER

Add: No 2 Phan Chu Trinh Street, Hoan Kiem District, Hanoi
Tel: 84 - 4 - 934 7620
Fax: 84 - 4 - 934 7818
Website: www.hastc.org.vn
Email: marketinfo@hastc.org.vn

HASTC

HANOI SECURITIES TRADING CENTER

annual report

báo cáo thường niên

2006



Kính thưa quý vị độc giả,

Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội vinh dự được giới thiệu đến tay quý vị độc giả Báo cáo Thường niên năm 2006 - cuốn Báo cáo thường niên đầu tiên của Trung tâm. Trong báo cáo này, quý vị có thể tìm thấy tương đối đầy đủ những nội dung về quá trình hoạt động và phát triển của Trung tâm chúng tôi trong thời kỳ hơn một năm xây dựng và phát triển.

Năm 2006 là một năm bận bịu công việc và nhiều thách thức với một Trung tâm Giao dịch Chứng khoán non trẻ, nhưng cũng là một năm mang lại nhiều cơ hội và hy vọng cho thị trường chứng khoán nói chung. Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội tự hào kết thúc năm 2006 với việc ghi nhận những bước trưởng thành vượt bậc trong tổng thể bối cảnh thị trường chứng khoán và nền kinh tế Việt Nam có những bước chuyển mình mạnh mẽ, hướng tới một tương lai bền vững và tốt đẹp hơn.

Qua Báo cáo này, chúng tôi muốn bày tỏ lòng biết ơn đối với các nhà đầu tư, các tổ chức tham gia thị trường và bạn bè, trên khắp Việt Nam và thế giới, đã cùng giúp chúng tôi phát triển thị trường chứng khoán Hà Nội được như ngày nay. Chúng tôi cũng mong muốn được gửi lời cảm ơn đến các cơ quan lãnh đạo Đảng và Nhà nước, các cơ quan Chính phủ, Bộ Tài chính, ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội, ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan liên quan đã có sự chỉ đạo sát sao và phối hợp chặt chẽ với chúng tôi ngay từ những ngày đầu đặt nền móng cho đến bước trưởng thành hôm nay.

Trần trọng,

Trần Văn Dũng
Giám đốc

annual report
báo cáo thường niên
2006



Dear Readers,

It is our honor to introduce Annual Report 2006 as the first annual report of Hanoi Securities Trading Center (HASTC) and a full coverage of our center's vibrant operation and development over the last year.

Obviously, year 2006 imposed duties and challenges to our infant securities trading center particularly whereas brought opportunities and hope for the stock market generally. Proud to say, HASTC ended year 2006 with long strides in its growth in the context of robust development of Vietnam's stock market and economy for a better and sustainable future.

Via this report, we would like to owe our thanks to market participants and counterparties, in Vietnam and overseas, who have worked with us for the current HASTC. We also want to thank the leadership of the Party and the State, Government agencies, the Ministry of Finance, the People's Committee of Hanoi, the State Securities Commission and related agencies for their close guidelines and cooperation from the foundation setting day to the growth today and for years to come.

Best regards,

A handwritten signature in black ink, appearing to read 'Tran Van Dzung', written over a light blue background.

Tran Van Dzung
General Director

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

CTCK	Công ty chứng khoán
CTCP	Công ty cổ phần
DNNN	Doanh nghiệp nhà nước
KQGD	Kết quả giao dịch
NĐTNN	Nhà đầu tư nước ngoài
TMCP	Thương mại cổ phần
TTCK	Thị trường chứng khoán
TTGDCK	Trung tâm Giao dịch Chứng khoán
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

annual report
báo cáo thường niên
2006

Mục Lục

Lịch sử hình thành và phát triển	8
Chức năng nhiệm vụ	9
So đồ tổ chức	10
Hoạt động quản lý niêm yết	11
Hoạt động quản lý giao dịch	13
Hoạt động giám sát giao dịch	19
Hoạt động quản lý thành viên giao dịch	20
Hoạt động công bố thông tin	22
Hệ thống công nghệ thông tin	26
Hoạt động đấu giá cổ phần	30
Hoạt động đấu thầu trái phiếu	31
Hợp tác quốc tế và nghiên cứu khoa học	34
Kế hoạch hoạt động 2007	39
Cơ cấu nhân sự	41



Lịch sử hình thành và phát triển

Ngày 11/07/1998, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 127/1998/QĐ-TTg thành lập hai Trung tâm Giao dịch Chứng khoán trực thuộc Ủy ban chứng khoán Nhà nước. Theo đó, Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (TTGDCK Hà Nội) là đơn vị sự nghiệp có thu, có tư cách pháp nhân, có trụ sở, con dấu và tài khoản riêng, kinh phí hoạt động do ngân sách Nhà nước cấp.

- Đầu năm 2000, TTGDCK Hà Nội nhận trụ sở tại số 5-7 Tràng Tiền và số 2 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Ngày 5/8/2003, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 163/2003/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển TTCK Việt Nam đến 2010. Ngày 20/2/2006, Bộ Tài chính ra Quyết định số 898/QĐ-BTC ban hành Kế hoạch phát triển TTCK Việt Nam 2006 - 2010 nhằm cụ thể hóa phương hướng, nhiệm vụ của Chiến lược được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Theo đó, TTGDCK Hà Nội được xây dựng thành thị trường giao dịch phi tập trung, tổ chức và quản lý thị trường giao dịch của các loại cổ phiếu chưa niêm yết, đấu giá cổ phần lần đầu và đấu thầu các tài sản tài chính.
- Ngày 16/11/2004, Chính phủ ban hành Nghị định 187/2004/NĐ-CP về việc chuyển công ty nhà nước thành công ty cổ phần. Theo đó, các doanh nghiệp cổ phần hóa có khối lượng cổ phần bán ra từ 10 tỷ đồng trở lên phải tổ chức đấu giá cổ phần tại TTGDCK, tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho tiến trình CPH DNNN cũng như việc tổ chức thị trường sơ cấp tại TTGDCK Hà Nội.
- Ngày 20/1/2005, Bộ Tài chính ban hành Quy chế tạm thời về tổ chức giao dịch chứng khoán tại TTGDCK Hà Nội kèm theo Quyết định số 244/QĐ-BTC, xác định cụ thể mô hình tổ chức hoạt động giao dịch chứng khoán tại TTGDCK Hà Nội.

- Ngày 8/3/2005, TTGDCK Hà Nội khai trương hoạt động với hoạt động đầu tiên là đấu giá cổ phần.
- Ngày 14/7/2005 khai trương hệ thống giao dịch chứng khoán thủ cấp với 6 công ty niêm yết với tổng giá trị niêm yết gần 1.500 tỷ đồng. Giao dịch được tiến hành theo phương thức thỏa thuận 3 phiên/tuần.
- Ngày 2/11/2005, áp dụng phương thức giao dịch báo giá trung tâm (khớp lệnh liên tục) song song với phương thức giao dịch thỏa thuận.
- Ngày 1/6/2006, nâng số phiên giao dịch lên 5 phiên/tuần.
- Ngày 1/7/2006, hoạt động đấu thầu trái phiếu được tập trung tại TTGDCK Hà Nội theo Quyết định 2276/QĐ-BTC của Bộ Tài Chính, góp phần hình thành thị trường trái phiếu tập trung tại TTGDCK Hà Nội.
- Đến 31/12/2006, tổng số công ty niêm yết tại TTGDCK Hà Nội là 87 công ty với tổng giá trị niêm yết 11.201 tỷ đồng. Tổng mức vốn hóa thị trường tại ngày 31/12/2006 là 73.189 tỷ đồng.



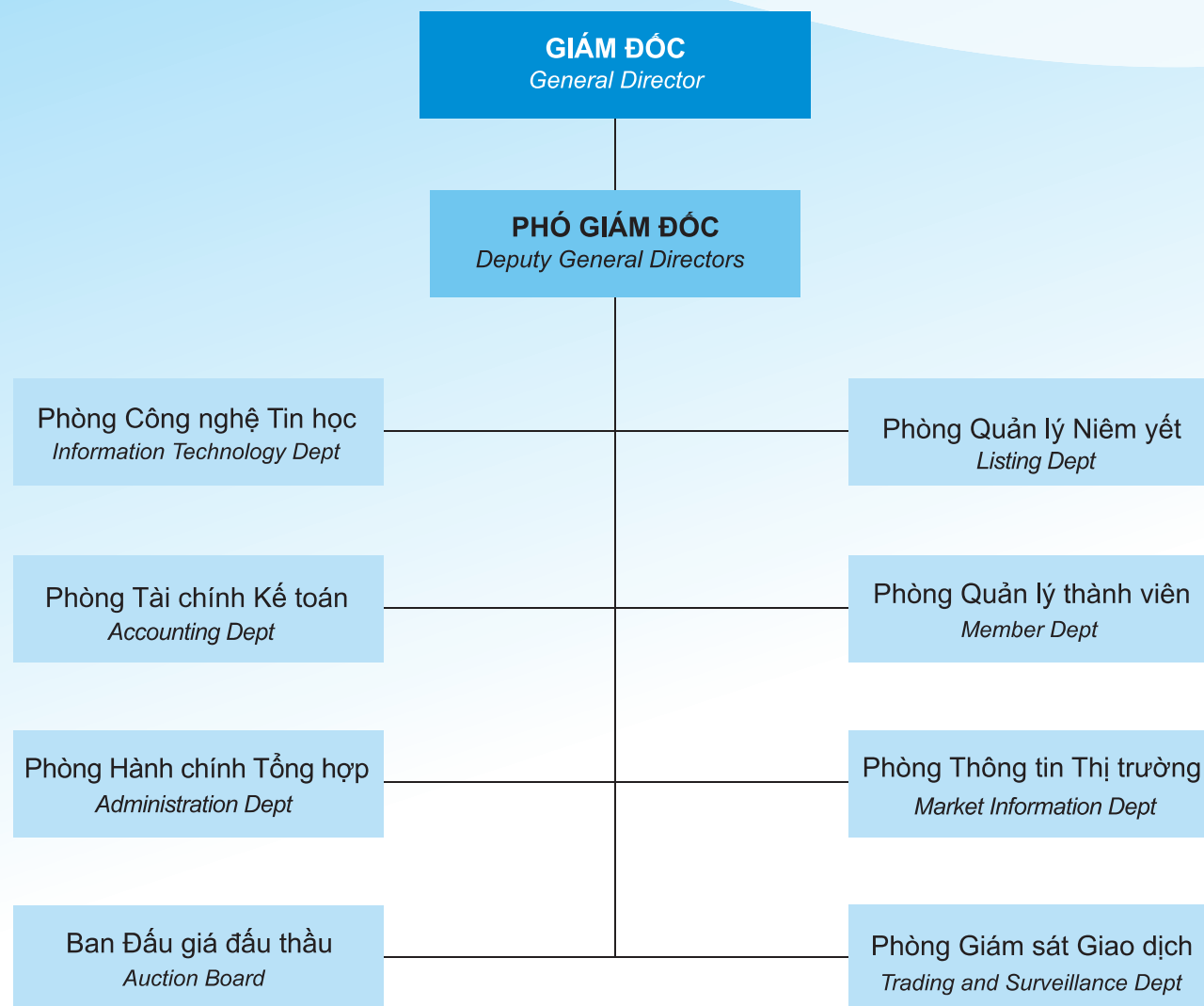
Chức năng nhiệm vụ

Quyết định số 1788/QĐ-BTC của Bộ Tài chính ngày 30/5/2005 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của TTGDCK Hà Nội cụ thể như sau:

- Tổ chức đấu giá cổ phần của các doanh nghiệp, đấu giá tài sản tài chính, đấu thầu trái phiếu; quản lý, điều hành hệ thống đấu giá, đấu thầu;
- Tổ chức, quản lý và giám sát hoạt động giao dịch đối với các chứng khoán đăng ký giao dịch tại Trung tâm; quản lý, điều hành hệ thống giao dịch chứng khoán;
- Quản lý, giám sát và kiểm tra hoạt động đăng ký giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật;
- Quản lý, giám sát và kiểm tra hoạt động của các thành viên và các tổ chức phụ trợ theo quy định của pháp luật;
- Tổ chức, quản lý và thực hiện việc công bố thông tin thị trường; cung cấp dịch vụ thông tin thị trường theo quy định của pháp luật và một số nhiệm vụ khác liên quan tới công tác hỗ trợ cho việc quản lý, điều hành và giám sát hoạt động của thị trường chứng khoán.

Ngoài ra, Trung tâm còn thực hiện một số dịch vụ công thuộc lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC
ORGANIZATIONAL CHART



Từ 1/1/2007, khi Luật Chứng khoán có hiệu lực, để niêm yết cổ phiếu hoặc trái phiếu tại TTGDCK Hà Nội, doanh nghiệp phải đáp ứng những điều kiện sau:

Cổ phiếu

- Là công ty cổ phần có vốn điều lệ đã góp tối thiểu 10 tỷ đồng;
- Cổ phiếu có quyền biểu quyết do ít nhất 100 cổ đông nắm giữ;
- Hoạt động kinh doanh của năm liền trước năm đăng ký niêm yết phải có lãi;
- Các điều kiện khác theo quy định tại Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19/1/2007

Trái phiếu

- Là công ty cổ phần, trách nhiệm hữu hạn, DNNN có vốn điều lệ đã góp tối thiểu 10 tỷ đồng;
- Các trái phiếu của một đợt phát hành có cùng ngày đáo hạn;
- Các điều kiện khác theo quy định tại Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19/1/2007

Hoạt động Quản lý niêm yết

Theo Quyết định số 244/QĐ-BTC ngày 25/1/2005 của Bộ Tài chính, hàng hóa giao dịch tại TTGDCK Hà Nội bao gồm cổ phiếu, trái phiếu chưa niêm yết trên TTGDCK TP. HCM và đáp ứng các điều kiện sau:

1. Đối với cổ phiếu

- Là công ty cổ phần có vốn điều lệ từ 5 tỷ đồng trở lên và có ít nhất 50 cổ đông;
- Có tình hình tài chính minh bạch và hoạt động sản xuất kinh doanh của năm liền trước năm đăng ký niêm yết phải có lãi;

2. Đối với trái phiếu

- Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu Chính quyền địa phương, trái phiếu doanh nghiệp chưa thực hiện niêm yết.
- Các trái phiếu của cùng một đợt phát hành có cùng ngày đáo hạn.

Hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu, trái phiếu doanh nghiệp bao gồm Đơn đăng ký niêm yết, Điều lệ công ty; Bản cáo bạch và Báo cáo tài chính năm liền trước năm đăng ký niêm yết có xác nhận của tổ chức kiểm toán.

Được sự chấp thuận của Bộ Tài chính và UBCKNN, hoạt động quản lý niêm yết chứng khoán tại TTGDCK Hà Nội đã có những bước cải tiến đáng kể, theo đó, TTGDCK Hà Nội được trao quyền cấp phép niêm yết thay vì UBCKNN như trước đây, đồng thời quy trình cấp phép niêm yết cũng được cải tiến theo hướng giảm thiểu thủ tục và thời gian cấp phép, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp thực hiện niêm yết. Thời gian xem xét và ra quyết định cấp phép là 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký niêm yết.

Tình hình niêm yết chứng khoán 2006

Cổ phiếu

Niêm yết mới

Năm 2006, quy mô niêm yết tại TTGDCK Hà Nội có những bước phát triển đáng ghi nhận với việc cấp phép niêm yết mới cho 82 công ty cổ phần, gấp gần 10 lần so với số lượng niêm yết trong năm 2005. Đặc biệt nhu cầu đăng ký niêm yết của các doanh nghiệp tăng mạnh vào những tháng cuối năm 2006. Tính đến thời điểm 31/12/2006, tổng số công ty niêm yết tại TTGDCK Hà Nội là có 87 công ty với tổng số vốn niêm yết tính theo mệnh giá là 11.124 tỷ đồng. Các doanh nghiệp niêm yết trong năm 2006 khá đa dạng về lĩnh vực hoạt động, ngành nghề kinh doanh như ngân hàng tài chính, thương mại dịch vụ, giao thông vận tải, xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng, sản xuất hàng tiêu dùng..., với quy mô vốn từ 5 tỷ đồng đến trên 1.000 tỷ đồng với các loại hình CTCP thành lập mới, DNNN cổ phần hóa, và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển đổi hoạt động theo hình thức CTCP. Trong đó, đáng chú ý nhất là các doanh nghiệp có thương hiệu mạnh trên thị trường, quy mô vốn lớn, được công chúng đầu tư hết sức quan tâm đã thực hiện niêm yết trên TTGDCK Hà Nội trong năm 2006 như Ngân hàng TMCP Á Châu (vốn điều lệ 1.100 tỷ đồng - ngân hàng TMCP có quy mô vốn điều lệ lớn nhất Việt Nam vào năm 2006), Tổng CTCP Bảo Minh (vốn điều lệ 434 tỷ đồng) - doanh nghiệp bảo hiểm đầu tiên thực hiện niêm yết, CTCP Xi măng Bim Sơn, Bút Sơn (vốn điều lệ 900 tỷ đồng). Đặc biệt năm 2006, 3 công ty chứng khoán thành viên của TTGDCK Hà Nội là CTCP Chứng khoán Sài Gòn (SSI), CTCP Chứng khoán Bảo Việt (BVSC) và CTCP Chứng khoán Hải Phòng (HPC) là những CTCK đầu tiên thực hiện niêm yết đã thể hiện niềm tin của các tổ chức tham gia thị trường đối với thị trường giao dịch tại TTGDCK Hà Nội.

Hầu hết các doanh nghiệp niêm yết đều tuân thủ tốt các quy định về công bố thông tin, chế độ báo cáo và duy trì, đảm bảo điều kiện niêm yết. Đồng thời, hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp sau khi niêm yết đều đạt kết quả khả quan. Bên cạnh đó, tên tuổi, hình ảnh doanh nghiệp ngày càng được mở rộng, quảng bá.

Hủy niêm yết

Năm 2006, CTCP Bao bì Xi măng Bút Sơn xin phép hủy niêm yết 1.000.000 cổ phiếu quỹ (tương đương tổng giá trị 10 tỷ đồng theo mệnh giá), giảm vốn điều lệ đăng ký từ 40 tỷ đồng xuống 30 tỷ đồng.

Ngoài ra, có 03 CTCP tự nguyện xin hủy niêm yết tại TTGDCK Hà Nội và chuyển niêm yết tại TTGDCK TP.HCM gồm: CTCP Cảng Đoạn Xá (DXP), CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn Sông Hình (VSH), CTCP Điện lực Khánh Hòa (KHP). Tổng khối lượng hủy niêm yết là 1.412.522.600 cổ phiếu, tương đương 1.448 tỷ đồng theo mệnh giá.

Trái phiếu

Trong năm 2006, quy mô niêm yết trái phiếu tại TTGDCK Hà Nội cũng có sự gia tăng khá mạnh mẽ với 87 loại trái phiếu mới, bao gồm trái phiếu chính phủ do Kho bạc Nhà nước phát hành, Ngân hàng Phát triển Việt Nam phát hành và trái phiếu chính quyền địa phương do UBND TP. Hà Nội phát hành:

- 85 loại trái phiếu Chính phủ với tổng giá trị niêm yết là 168.200 tỷ đồng;
- 2 loại trái phiếu chính quyền địa phương với khối lượng niêm yết là 5 triệu trái phiếu và tổng giá trị niêm yết là 500 tỷ đồng.

Hoạt động Quản lý giao dịch

Theo Quyết định số 244/QĐ-BTC ngày 20/1/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về “Quy chế tạm thời tổ chức giao dịch chứng khoán tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà nội”, TTGDCK Hà Nội áp dụng hai phương thức giao dịch báo giá và giao dịch thỏa thuận. Phương thức giao dịch thỏa thuận được áp dụng từ 14/7/2005 và phương thức giao dịch báo giá áp dụng từ 2/11/2005.



Thời gian giao dịch: Từ 9h00-11h00 vào các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ theo qui định tại Bộ Luật Lao động).

Giá tham chiếu của cổ phiếu là bình quân giá quyền các mức giá thực hiện qua phương thức giao dịch báo giá của ngày có giao dịch gần nhất.

Đối với các cổ phiếu mới niêm yết hoặc cổ phiếu bị tạm ngừng giao dịch trong ngày đầu tiên giao dịch hoặc ngày giao dịch trở lại sẽ giao dịch không biên độ.

Biên độ dao động giá trong ngày giao dịch đối với cổ phiếu là $\pm 10\%$.

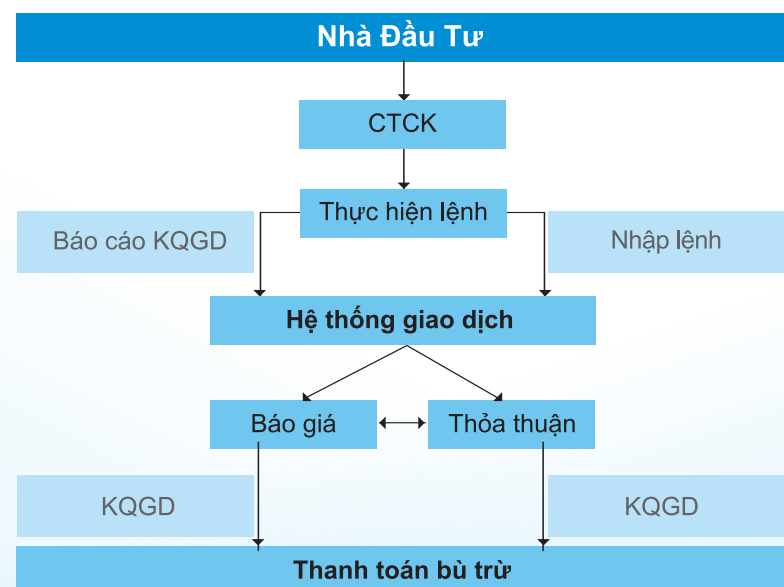
Không áp dụng biên độ dao động giá đối với các giao dịch trái phiếu.

Cơ chế giao dịch

Các giao dịch được thực hiện thông qua công ty chứng khoán thành viên của TTGDCK Hà Nội. Nhà đầu tư đặt lệnh (mua/bán) tại các công ty chứng khoán, đại diện giao dịch của công ty chứng khoán sẽ nhập các lệnh vào hệ thống giao dịch tại TTGDCK Hà Nội.

Phương thức giao dịch báo giá

- Lệnh giao dịch báo giá là lệnh giới hạn.
- Đơn vị yết giá đối với cổ phiếu: 100 đồng.
- Đơn vị giao dịch: 100 cổ phiếu hoặc 10 triệu đồng mệnh giá trái phiếu.
- Các lệnh nhập vào hệ thống sẽ được tự động khớp ngay với các lệnh đối ứng có mức giá thỏa mãn tốt nhất. Các lệnh mua có mức giá cao nhất sẽ được khớp với các lệnh bán có mức giá thấp nhất. Mức giá thực hiện được xác định là mức giá của lệnh được nhập vào hệ thống trước.



Phương thức giao dịch thỏa thuận

- Khối lượng giao dịch thỏa thuận tối thiểu áp dụng đối với giao dịch cổ phiếu là 5000 cổ phần và đối với giao dịch trái phiếu là 100 triệu đồng tính theo mệnh giá.
- Nhà đầu tư và các CTCK thành viên có thể thỏa thuận thực hiện lệnh tại CTCK và báo kết quả vào hệ thống trong phiên giao dịch.
- Trường hợp các CTCK không thỏa thuận mua/bán trực tiếp với khách hàng thì phải nhập các lệnh mua/bán đó vào hệ thống TTGDCK Hà Nội. Việc thương lượng có thể thực hiện qua điện thoại hoặc qua màn hình và việc xác nhận giao dịch được thực hiện trên hệ thống.

Hình thức thanh toán giao dịch báo giá

Tất cả các giao dịch báo giá được thanh toán theo hình thức thanh toán đa phương với chu kỳ thanh toán T+3.

Hình thức thanh toán giao dịch thỏa thuận

Các lệnh có khối lượng giao dịch dưới 100.000 cổ phiếu hoặc 10 tỷ đồng mệnh giá trái phiếu: hình thức thanh toán đa phương với chu kỳ thanh toán T+3.

Các lệnh có khối lượng lớn hơn hoặc bằng 100.000 cổ phiếu hoặc 10 tỷ đồng mệnh giá trái phiếu thì được lựa chọn 1 trong 3 hình thức sau:

- Thanh toán đa phương với chu kỳ thanh toán T+3
- Thanh toán song phương với chu kỳ thanh toán T+2
- Thanh toán trực tiếp với chu kỳ thanh toán từ T+1 đến T+3

Tính đến 31/12/2006, khối lượng giao dịch được thực hiện qua hệ thống báo giá đạt 66.465.100 cổ phiếu, tương đương giá trị 2.992,51 tỷ đồng. Nếu nhu tháng 1 và 2/2006, giá trị giao dịch báo giá chỉ đạt từ 2-5% giá trị thị trường thì từ tháng 3/2006, giao dịch báo giá đã tăng dần tỷ trọng từ 30,67% đến 76,63% (tháng 6) và 74,07% (tháng 12).

Một số nét về hoạt động Giao dịch năm 2006

Năm 2006 TTGDCK Hà Nội đã áp dụng những quy định mới trong hoạt động giao dịch chứng khoán thứ cấp. Từ 1/6/2006, TTGDCK Hà Nội nâng số phiên giao dịch từ 3 phiên/tuần lên 5 phiên/tuần, đồng thời nâng ngưỡng giao dịch thỏa thuận từ 1000 cổ phiếu lên 5000 cổ phiếu. Những quy định mới này đã đáp ứng nhu cầu giao dịch ngày càng tăng của nhà đầu tư và tăng tính thanh khoản cho các chứng khoán niêm yết, đồng thời phát huy thế mạnh của phương thức giao dịch báo giá và phương thức thỏa thuận hiện đang áp dụng tại TTGDCK Hà Nội.

Quy mô giao dịch có xu hướng tăng rõ rệt và ổn định trong năm 2006. Với 211 phiên giao dịch được thực hiện an toàn, tổng giá trị giao dịch đạt 11.503 tỷ đồng với khối lượng giao dịch 98.561.526 cổ phiếu và 73.093.370 trái phiếu. Khối lượng giao dịch cổ phiếu trung bình mỗi phiên đạt 464.913 cổ phiếu/phiên với giá trị trung bình 19,06 tỷ đồng/phiên, tăng 416,16% so với năm 2005. Cùng với xu hướng tăng mạnh số lượng công ty niêm yết trong các tháng cuối năm, tháng 12 là tháng có giá trị giao dịch lớn nhất (2248,38 tỷ đồng) với giá trị giao dịch bình quân phiên lên tới trên 100 tỷ đồng.

Chỉ số HASTC Index có xu hướng tăng mạnh trong năm 2006, Tại phiên giao dịch cuối năm, chỉ số đạt 242,89 điểm, tăng 146,65 điểm (152,37%) so với phiên giao dịch ngày 1/1/2006. Tính từ 14/7/2005, chỉ số HASTC Index cao nhất đạt mức 258,78 điểm (phiên 252, ngày 20/12/2006) và thấp nhất là 89,93 điểm (phiên 68, ngày 21/12/2005). Tổng giá trị vốn hóa thị trường của cổ phiếu đạt trên 73 nghìn tỷ đồng, gấp 38 lần so với giá trị vốn hóa thị trường ngày 14/7/2005.

Năm 2006, tổng khối lượng giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài (NĐTNN) là 9.066.606 cổ phiếu (chiếm 9,2% so với tổng khối lượng giao dịch cổ phiếu của toàn thị trường, tăng 8.091.272 cổ phiếu so với 2005) và 77.965.180 trái phiếu (chiếm trên 90% tổng khối lượng trái phiếu của toàn thị trường). Tổng giá trị giao dịch của NĐTNN là 499,42 tỷ đồng, chiếm 12,36% tổng giá trị giao dịch cổ phiếu toàn thị trường, tăng 486,82 tỷ so với năm 2005. NĐTNN mua vào các cổ phiếu với tỷ trọng trên 80% tổng khối lượng giao dịch của NĐTNN.





Hoạt động **giám sát giao dịch**

Hoạt động giám sát giao dịch được triển khai khá đồng bộ và tập trung vào hai phương thức chủ yếu là giám sát trực tuyến và phân tích số liệu lịch sử (giám sát nhiều ngày). Phần mềm phân hệ giám sát được hoàn thiện muộn hơn so với phần mềm các phân hệ khác, nhưng đã hoạt động tốt và tích hợp được với hệ thống giao dịch, góp phần quan trọng vào hiệu quả giám sát.

Đối với giám sát trực tuyến trong ngày: hệ thống ghi nhận và hiển thị toàn bộ quá trình nhập lệnh và hiện lệnh trên hệ thống giao dịch của từng tài khoản, bao gồm thời gian lệnh nhập vào hệ thống, khối lượng, giá cả, đối tác giao dịch và diễn biến giá cả thị trường. Một số tiêu chí cảnh báo trực tuyến đã được áp dụng để hỗ trợ phát hiện các giao dịch có dấu hiệu bất thường như giao dịch khối lượng nhỏ ở mức giá trần, giá sàn hoặc các giao dịch khối lượng lớn. Kết quả giám sát từng ngày được tổng hợp vào cơ sở dữ liệu giám sát để phân tích, đối chiếu. Một số tiêu chí giám sát nhiều ngày được áp dụng để hỗ trợ cho việc phát hiện các giao dịch repo, giao dịch chéo giữa các tài khoản.

Công tác giám sát thời gian qua đã kịp thời phát hiện và chấn chỉnh một số đại diện giao dịch tại sàn cổ tình vi phạm quy định về sử dụng hệ thống giao dịch. Trung tâm cũng đã yêu cầu CTCK cung cấp danh tính của một số chủ tài khoản có dấu hiệu thông đồng làm giá. Các động thái này có tác dụng “răn đe” khá hiệu quả, làm cho hoạt động giao dịch trên Trung tâm dần đi vào nề nếp hơn.

Hoạt động quản lý thành viên giao dịch

Hoạt động quản lý thành viên giao dịch tại TTGDCK Hà Nội được thực hiện theo Thông tư số 58/2004/TT-BTC ngày 17/06/2004 do Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn về thành viên và giao dịch chứng khoán. Theo đó, thành viên TTGDCK Hà Nội là công ty chứng khoán đã được UBCKNN cấp Giấy phép kinh doanh chứng khoán để hoạt động nghiệp vụ môi giới hoặc tự doanh chứng khoán, có hệ thống nhận, chuyển lệnh và các trạm đầu cuối đảm bảo khả năng kết nối với hệ thống giao dịch của TTGDCK.

Với vai trò là tổ chức trung gian trên thị trường, CTCK thành viên của TTGDCK Hà Nội đã có những đóng góp hết sức tích cực đối với hoạt động và phát triển của thị trường giao dịch tại TTGDCK Hà Nội.

Năm 2005, tại thời điểm khai trương hoạt động giao dịch thứ cấp, TTGDCK Hà Nội đã chấp thuận 10 công ty chứng khoán trở thành thành viên giao dịch. Đến thời điểm 31/12/2006, TTGDCK Hà Nội đã kết nạp thêm 16 công ty chứng khoán, nâng tổng số thành viên giao dịch lên 26 thành viên. TTGDCK Hà Nội đã đào tạo, sát hạch và cấp thẻ đại diện giao dịch cho 97 người, đủ điều kiện tiếp nhận và nhập lệnh vào hệ thống giao dịch tại TTGDCK Hà Nội.

Hầu hết các CTCK thành viên đều thực hiện tất cả các loại hình kinh doanh chứng khoán. Bao gồm: Môi giới, tự doanh, bảo lãnh phát hành, tư vấn đầu tư, lưu ký chứng khoán. Ngay sau khi trở thành thành viên của TTGDCK Hà Nội, các công ty chứng khoán đều thực hiện tốt chức năng là 1 tổ chức trung gian trên thị trường với các loại hình kinh doanh được cấp phép hoạt động. Đặc biệt, các công ty đều đáp ứng tốt các yêu cầu về khả năng kết nối cũng như nắm bắt phần mềm giao dịch tại TTGDCK Hà Nội, phục vụ tốt nhu cầu của công chúng đầu tư, không ngừng mở rộng số lượng nhà đầu tư và phạm vi phục vụ trên khắp cả nước. Số lượng nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch tại các công ty chứng khoán thành viên trong năm 2006 trên 100.000 tài khoản (tăng hơn 3 lần so với thời điểm cuối năm 2005), trong đó có khoảng 1.700 tài khoản của người đầu tư nước ngoài.

Các CTCK thành viên tích cực triển khai hoạt động môi giới đối với chứng khoán niêm yết trên TTGDCK Hà Nội. Trong đó, các CTCK Sài Gòn (SSI), CTCK Bảo Việt (BVSC), CTCK Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCBS), CTCK Ngân hàng Công thương Việt Nam (BSC) có thị phần môi giới cổ phiếu lớn nhất. Về môi giới trái phiếu, các CTCK có thị phần môi giới lớn nhất là VCBS, SSI, AGRISECO. Ngoài ra, các CTCK còn tích cực triển khai hoạt động tự doanh đối với các chứng khoán niêm yết trên TTGDCK Hà Nội cũng như hoạt động tư vấn niêm yết, tư vấn đầu tư và quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.

Năm 2007, khi Luật Chứng khoán có hiệu lực, hoạt động quản lý thành viên được thực hiện theo các quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành. Điều 39 Luật Chứng khoán quy định: thành viên giao dịch tại TTGDCK là công ty chứng khoán được TTGDCK chấp thuận trở thành thành viên giao dịch. Điều kiện, thủ tục trở thành thành viên giao dịch tại TTGDCK Hà Nội quy định tại Quy chế thành viên giao dịch của TTGDCK Hà Nội.

Năm 2006, các công ty thành viên nghiêm túc tuân thủ các quy định về nghĩa vụ của thành viên giao dịch như cung cấp thông tin về giao dịch chứng khoán cho người đầu tư, thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về báo cáo tài chính năm có kiểm toán, công bố thông tin theo yêu cầu, thông tin bất thường.

Năm 2006, hầu hết các công ty thành viên của TTGDCK Hà Nội đều kinh doanh có lãi, trong đó, CTCP Chứng khoán Sài Gòn (SSI) có mức lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu là 25,07%, BVSC 12,08%, VCBS 35,15%. Rất nhiều công ty chứng khoán đã thực hiện tăng vốn điều lệ để tăng quy mô hoạt động cũng như đáp ứng tình hình phát triển của thị trường. CTCP Chứng khoán Sài Gòn (SSI) tăng vốn điều lệ từ 52 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng, CTCK Ngân hàng ĐT&PT Việt Nam (BSC) tăng vốn điều lệ từ 55 tỷ đồng lên 200 tỷ đồng, CTCK Bảo Việt (BVSC) tăng vốn điều lệ từ gần 50 tỷ đồng lên 150 tỷ đồng, CTCK Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCBS) tăng vốn từ 60 tỷ đồng lên 200 tỷ đồng.

Nhóm 5 CTCK có khối lượng và giá trị giao dịch cổ phiếu lớn nhất

5 CTCK có khối lượng giao dịch cổ phiếu lớn nhất		5 CTCK có giá trị giao dịch cổ phiếu lớn nhất	
CTCK	Tỷ trọng khối lượng giao dịch cổ phiếu	CTCK	Tỷ trọng giá trị giao dịch cổ phiếu
SSI	40,64%	SSI	39,60%
IBS	12,73%	BVSC	12,12%
BVSC	10,64%	IBS	9,69%
VCBS	10,24%	VCBS	8,89%
AGRISECO	7,28%	BSC	5,93%

Lưu ý: Các số liệu trên bao gồm cả mua và bán

Hoạt động công bố thông tin



Hoạt động công bố thông tin được TTGDCK Hà Nội đặc biệt coi trọng nhằm tạo ra một thị trường công khai, minh bạch, cung cấp thông tin bình đẳng cho tất cả các nhà đầu tư.

Trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn được giao, trước năm 2007, TTGDCK Hà Nội có trách nhiệm công bố thông tin về tình hình hoạt động của thị trường chứng khoán theo quy định tại Nghị định số 144/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ về chứng khoán và thị trường chứng khoán, Thông tư 57/2004/TT-BTC ngày 17/6/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, và Quyết định 245/QĐ-UBCK ngày 04/05/2005 của UBCKNN về việc ban hành Hướng dẫn quy định đăng kí, giao dịch chứng khoán và công bố thông tin bắt buộc của tổ chức đăng kí giao dịch chứng khoán tại TTGDCK Hà Nội.

Theo đó, TTGDCK Hà Nội công bố các thông tin sau:

- Thông tin về tình hình giao dịch của các loại chứng khoán trên thị trường
- Thông tin về tổ chức niêm yết tại TTGDCK Hà Nội
- Thông tin về công ty chứng khoán thành viên
- Thông tin về hoạt động quản lí thị trường của TTGDCK Hà Nội

Từ 1/1/2007, khi Luật Chứng khoán có hiệu lực, TTGDCK Hà Nội có trách nhiệm công bố thông tin theo các quy định tại Luật Chứng khoán, Thông tư hướng dẫn về công bố thông tin và Quy chế công bố thông tin tại TTGDCK Hà Nội.

Hệ thống phương tiện công bố thông tin

- Đường truyền trực tuyến: các thông tin về giao dịch được truyền trực tuyến tới các màn hình của các đại diện giao dịch đặt tại sàn giao dịch và về thiết bị đầu cuối đặt tại các công ty chứng khoán trong giờ giao dịch.
- Hệ thống mạng kết nối dữ liệu chuyển thông tin giao dịch trực tuyến và các thông tin công bố tới các công ty chứng khoán thành viên.
- Trang tin điện tử của TTGDCK Hà Nội (www.hastc.org.vn): cung cấp các thông tin giao dịch trực tuyến cũng như cho phép tra cứu kết quả giao dịch trong quá khứ và thông tin chi tiết về các hoạt động của TTGDCK Hà Nội.
- Bản tin chứng khoán của TTGDCK Hà Nội: phát hành 1 số/ngày giao dịch, cung cấp kết quả giao dịch chứng khoán, thông tin công bố của các tổ chức tham gia giao dịch thị trường và các thông tin kinh tế - xã hội liên quan khác...

Hoạt động công bố thông tin năm 2006

Năm 2006, hoạt động công bố thông tin tại TTGDCK Hà Nội diễn ra đúng quy định và hiệu quả. Kết quả giao dịch luôn được tổng hợp kịp thời cùng với các thông tin công bố theo luật định.

Tính đến hết năm 2006, TTGDCK Hà Nội đã thực hiện phát hành 200 số bản tin chứng khoán, cung cấp cho 100 bản tin/số/CTCK và 150 bản/số cho các đơn vị liên quan và công chúng đầu tư.

Đặc biệt, trang tin điện tử của Trung tâm đã nhanh chóng trở thành một trong số những trang tin chứng khoán được truy cập nhiều nhất nhờ tính tiện dụng và cập nhật, đáp ứng được yêu cầu thông tin của nhà đầu tư, chỉ số xếp hạng website Alexa nhanh chóng được cải thiện từ vị trí thứ 320.000 lên vị trí thứ 3.700.

Hệ thống Công nghệ thông tin



Hệ thống giao dịch điện tử tại TTGDCK Hà Nội được xây dựng từ cuối năm 2003 và đưa vào vận hành chính thức tháng 03/2005. Tổng mức đầu tư trung bình khoảng 10 tỷ VND. Hệ thống được xây dựng đồng bộ trên nền tảng hệ điều hành Windows 2003 server; cơ sở dữ liệu Oracle 9i, máy chủ HP-server, công nghệ lưu trữ mạng SAN (network storage technology). Hệ thống gồm 11 máy chủ tầm trung Hp-ML 350, Hp-ML 370, ngoài ra còn có khoảng 200 máy trạm nghiệp vụ, 03 router và nhiều thiết bị tin học khác.

Một hệ thống giao dịch chứng khoán hiệu quả, ổn định và đáp ứng được các điều kiện phát triển của thị trường phải đạt được các tiêu chí sau:

- An toàn, hiệu quả
- Tích hợp đầy đủ các chức năng: Giao dịch, giám sát, công bố thông tin, thanh toán bù trừ
- Kết nối trực tiếp với thành viên, các tổ chức hỗ trợ thị trường
- Các hình thức giao dịch hiện đại: Giao dịch từ xa, giao dịch qua Web v.v...
- Khả năng mở rộng, kết nối với thị trường quốc tế
- Áp dụng tiêu chuẩn công nghệ tiên tiến, phù hợp với lĩnh vực hoạt động.

Hệ thống phần mềm giao dịch

Hệ thống phần mềm giao dịch được coi là một trong những phần quan trọng nhất trong hệ thống giao dịch. Tại TTGDCK Hà Nội, hệ thống phần mềm giao dịch được xây dựng hoàn toàn bởi TTGDCK Hà Nội phối hợp với các công ty tin học trong nước.

Hệ thống phần mềm giao dịch gồm 04 phân hệ chính:

- Phân hệ giao dịch
- Phân hệ thông tin thị trường
- Phân hệ giám sát
- Phân hệ lưu ký, đăng ký và thanh toán bù trừ

Ngày 14/07/2005, hệ thống phần mềm giao dịch chứng khoán chính thức hoàn thành và đưa vào sử dụng sau một thời gian xây dựng, chạy thử (release candidate - RC version), kiểm tra (testing). Cho đến nay, hệ thống được đánh giá là vận hành tốt, ổn định, không có sự cố lớn.

Hệ thống phần mềm đấu giá/đấu thầu

Cuối năm 2004, TTGDCK Hà Nội đã chủ động xây dựng phần mềm đấu giá/đấu thầu bám sát quy trình đấu giá như quy định tại Nghị định 187/2004/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư 126/2004/TT-BTC của Bộ Tài chính, với khả năng cho phép thực hiện đăng ký nhà đầu tư từ xa qua đường điện thoại dial-up.

Tháng 3/2005, phần mềm đấu giá cổ phần do TTGDCK Hà Nội xây dựng được sử dụng ngay từ phiên đấu giá đầu tiên tại TTGDCK Hà Nội. Đó là phiên đấu giá cổ phần CTCP Thiết bị Bưu điện (POT). Đến nay tất cả các trung tâm giao dịch đều thống nhất sử dụng phần mềm này.

Năng lực xử lý của hệ thống

Phương thức giao dịch: áp dụng song song 2 phương thức: Bảo giá trung tâm và giao dịch thỏa thuận trực tiếp.

- Số lượng CTCK thành viên tham gia: 100 CTCK;
- Số lượng chứng khoán niêm yết: 10.000 chứng khoán (bao gồm cổ phiếu; trái phiếu; và chứng khoán khác);
- Khối lượng lệnh xử lý trong phiên giao dịch: 1.000.000 lệnh;
- Thời gian khớp lệnh tối đa: 02 phút (đối với phương thức giao dịch thỏa thuận) và 02 giây (đối với phương thức giao dịch bảo giá);

Hoạt động đấu giá cổ phần



Nếu năm 2005 đánh dấu bước phát triển ban đầu của thị trường sơ cấp thì hoạt động đấu giá cổ phần năm 2006 tại TTGDCK Hà Nội chuyển sang giai đoạn phát triển mới với những kết quả hết sức ấn tượng. 54 phiên đấu giá được thực hiện tại TTGDCK Hà Nội, trong đó Trung tâm chủ trì tổ chức 40 phiên với tổng khối lượng chào bán là 258.191.736 cổ phần, giá trị theo mệnh giá tương ứng là 2.599,6 tỷ đồng. Tổng khối lượng cổ phần bán được 213.987.456 (đạt 83% khối lượng chào bán) tương ứng tổng giá trị vốn huy động được là 7.746 tỷ đồng, gấp 3 lần giá trị chào bán tính theo mệnh giá, và gấp 2,8 lần giá trị chào bán tính theo giá khởi điểm.

Năm 2006 là năm của xu hướng xã hội hóa đầu tư chứng khoán. Cụ thể, hoạt động đấu giá cổ phần tại các TTGDCK đã thu hút rất đông các nhà đầu tư quan tâm tham gia. Tổng số lượng nhà đầu tư đăng ký tham gia đấu giá tại TTGDCK Hà Nội là 29.633 lượt nhà đầu tư (gấp 7,3 lần so với năm 2005), trong đó có 638 tổ chức và 28.995 cá nhân. Tổng khối lượng cổ phần đăng ký mua cũng lên đến hơn 1,16 tỷ cổ phần - gấp 4,5 lần số lượng chào bán, trong đó các tổ chức đăng ký gần 649 triệu cổ phần, chiếm 56% tổng khối lượng đăng ký. Trong số 40 phiên đấu giá của năm 2006 có 30 phiên đấu giá thành công bán hết 100% số lượng cổ phần chào bán. Tổng số nhà đầu tư trúng giá là 5.279, gồm 190 tổ chức và 5.089 nhà đầu tư cá nhân. Các nhà đầu tư tổ chức chiếm ưu thế về tỷ lệ trúng giá cao nhất trong một số phiên đấu giá lớn. Bên cạnh đó, các nhà đầu tư nước ngoài cũng tham gia rất tích cực vào hoạt động đấu giá cổ phần tại TTGDCK Hà Nội. Trong 16 phiên đấu giá có NĐTNN trúng giá, số tổ chức trúng giá là 44 và cá nhân là 43 với tổng khối lượng cổ phần trúng giá là 42,4 triệu cổ phần.

Hoạt động đấu giá cổ phần tại TTGDCK Hà Nội bắt đầu được triển khai từ ngày 8/3/2005 theo tinh thần Nghị định 187/2004/NĐ-CP về việc chuyển công ty nhà nước thành công ty cổ phần và Thông tư 126/2004/TT-BTC hướng dẫn thi hành NĐ 187/2004/NĐ-CP. Theo đó, các doanh nghiệp khi cổ phần hóa có khối lượng cổ phần bán ra trên 10 tỉ đồng sẽ tổ chức đấu giá tại các TTGDCK.

Hoạt động đấu thầu trái phiếu

Năm 2006 đánh dấu bước phát triển vượt bậc trong hoạt động đấu thầu trái phiếu qua TTGDCK Hà Nội. Với việc ban hành Quyết định số 2276/QĐ-BTC ngày 20/06/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, việc tập trung đấu thầu trái phiếu qua TTGDCK Hà Nội đã giúp cho hoạt động đấu thầu trái phiếu đạt được những kết quả nhất định. Thực hiện nhiệm vụ đại lý phát hành cho Kho bạc Nhà nước, Ngân hàng phát triển Việt Nam, UBND TP.Hà Nội và UBND TP.HCM, trong năm 2006 TTGDCK Hà Nội đã huy động được 4.268 tỷ đồng gấp 20,8 lần so với năm 2005 (năm 2005 đạt 205 tỷ đồng).

Cơ cấu thành viên

Năm 2006, tổng số thành viên đấu thầu trái phiếu tại TTGDCK Hà Nội là 36 thành viên, tăng thêm 8 thành viên so với năm 2005. Các thành viên đấu thầu chủ yếu là các ngân hàng thương mại, CTCK và các tổ chức tài chính khác.

Thành viên	Số
Công ty chứng khoán	10
Ngân hàng trong nước	9
Ngân hàng nước ngoài	4
Công ty bảo hiểm	2
Công ty tài chính	2
Loại hình khác	9
Tổng cộng	36

Kết quả đấu thầu

Tính đến ngày 31/12/2006, TTGDCK Hà Nội đã tổ chức thành công 21 phiên đấu thầu trái phiếu, trong đó: 14 phiên đấu thầu trái phiếu Chính phủ do Kho bạc Nhà nước phát hành, 01 phiên đấu thầu trái phiếu Chính phủ do Ngân hàng phát triển Việt Nam phát hành, 06 phiên đấu thầu trái phiếu Chính quyền địa phương.

Tổng khối lượng trái phiếu gọi thầu là 6.360 tỷ đồng, tổng khối lượng đăng kí tham gia đấu thầu là 12.813 tỷ đồng (gấp hơn 2 lần khối lượng gọi thầu), kết quả khối lượng trái phiếu trúng thầu đạt 4.268 tỷ đồng gấp 20,8 lần so với năm 2005 .

Về cơ cấu phát hành

Đơn vị phát hành nhiều nhất là Kho bạc Nhà nước và UBND TP.HCM trong số 4 tổ chức phát hành trái phiếu tại TTGDCK Hà Nội.

Tên tổ chức phát hành	Số phiên	KL gọi thầu	KL trúng thầu
Kho bạc Nhà nước	14	4.800	3.798
Ngân hàng Phát triển VN	01	800	0
UBND Tp.Hà Nội	01	150	40
UBND Tp. HCM	05	610	430
Tổng cộng	21	6.360	4.268



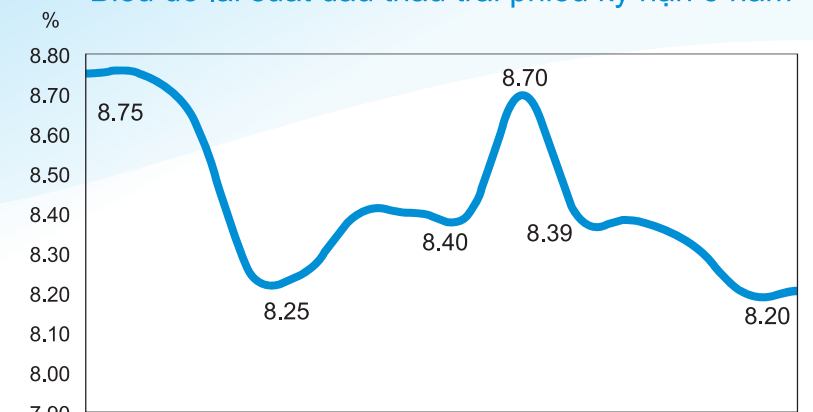
Kỳ hạn trái phiếu

Đơn vị: tỷ đồng

Kỳ hạn	Số phiên ĐT	KL gọi thầu	KL trúng thầu
2 năm	01	100	0
3 năm	01	100	0
5 năm	15	4.700	3.728
10 năm	4	960	370
15 năm	05	500	170
Tổng cộng	26	6.360	4.268

Lãi suất trúng thầu

Biểu đồ lãi suất đấu thầu trái phiếu kỳ hạn 5 năm



24/4/2006 20/12/2006 Thời gian

Hợp tác **Quốc tế** & **Nghiên cứu khoa học**



Hợp tác Quốc tế

Kể từ khi khai trương đến nay, TTGDCK Hà Nội đã tiếp và làm việc với nhiều đoàn khách quốc tế đến thăm và đặt quan hệ hợp tác với Trung tâm. Bên cạnh đó, Trung tâm cũng đã triển khai quan hệ hợp tác quốc tế với một số tổ chức chứng khoán các nước và đạt được một số kết quả nhất định:

- Trao đổi thông tin, kinh nghiệm
- Đào tạo
- Dự án hợp tác
- Phát triển quan hệ với các Sở giao dịch chứng khoán, Ủy ban Chứng khoán các nước
- Xây dựng hình ảnh TTGDCK Hà Nội với các đối tác...

Việc hợp tác và quan hệ quốc tế ngay từ những ngày đầu thành lập đã phần nào hỗ trợ TTGDCK Hà Nội xây dựng thành công các hoạt động nghiệp vụ mang tính chuyên nghiệp và theo kịp với các nước có thị trường chứng khoán hoạt động lâu đời trên thế giới.

Hoạt động Nghiên cứu khoa học



Có thể nói, hoạt động nghiên cứu khoa học của TTGDCK Hà Nội gắn liền với việc phát triển nghiệp vụ chuyên môn của Trung tâm. Tính đến 31/12/2006, TTGDCK Hà Nội đã thực hiện 21 đề tài nghiên cứu khoa học, trong đó có 9 đề tài cấp Bộ và 12 đề tài cấp cơ sở. Nhiều đề tài trong số đó đã được nghiệm thu và đánh giá cao về mặt khoa học đồng thời mang tính ứng dụng cao, hỗ trợ cho Lãnh đạo cấp cao trong việc hoạch định chính sách xây dựng và phát triển TTGDCK Hà Nội.

Ngay từ buổi đầu xây dựng, lãnh đạo UBCKNN và lãnh đạo TTGDCK Hà Nội đã nhấn mạnh tầm quan trọng của việc ứng dụng nghiên cứu khoa học phải gắn liền với hoạt động thực tiễn. Do vậy, những thành công trong triển khai hệ thống đấu giá, đấu thầu, giao dịch, giám sát.. của Trung tâm ngày hôm nay chính là kết quả của việc nghiên cứu một cách hợp lý, khoa học và phù hợp với định hướng phát triển của Trung tâm nói riêng và ngành chứng khoán nói chung.





Kế hoạch hoạt động 2007

Trên cơ sở chiến lược phát triển TTCK năm 2007, TTGDCK Hà Nội tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tăng cường công tác giám sát, đảm bảo duy trì một thị trường ổn định, công khai, công bằng và hiệu quả.
2. Thực hiện chuyển đổi mô hình hoạt động phù hợp với Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn. Theo đó, TTGDCK Hà Nội sẽ ban hành các Quy chế mới phù hợp với mô hình, cơ chế hoạt động của Trung tâm theo mô hình mới, đồng thời, ban hành các quy trình nghiệp vụ phù hợp với các quy chế này.
3. Đưa vào vận hành hệ thống giao dịch từ xa, chuyển từ phương thức giao dịch có sàn hiện nay sang hình thức giao dịch không sàn, kết nối với CTCK nhằm đáp ứng tốt nhu cầu thị trường, nâng cao hiệu quả hoạt động.
4. Xây dựng thị trường trái phiếu chuyên biệt tại TTGDCK Hà Nội. Trong năm 2007, sẽ tiếp tục thực hiện và đưa vào nề nếp hoạt động đấu thầu trái phiếu chính phủ, tạo nguồn hàng ổn định cho thị trường trái phiếu thứ cấp.
5. Tổ chức thị trường OTC cho các cổ phiếu không đủ điều kiện niêm yết. Việc tổ chức bảng giao dịch OTC tại TTGDCK Hà Nội sẽ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý giao dịch cổ phiếu chưa niêm yết, giảm thiểu rủi ro cho các nhà đầu tư, nâng cao tính minh bạch cho thị trường.
6. Tiếp tục phối hợp với các Bộ, ban ngành, các tổng công ty và các địa phương lựa chọn các DN có chất lượng vào đăng ký niêm yết. Phấn đấu trong năm 2007 sẽ đưa được thêm 20 đến 30 doanh nghiệp lên niêm yết trên sàn.
7. Nâng cấp cơ sở vật chất và thực hiện các dự án, đề án cũng như các nhiệm vụ khác của Trung tâm.



TRẦN VĂN DŨNG
Giám đốc
General Director



NGUYỄN VĂN DŨNG
Phó Giám đốc
Deputy General Director



NGUYỄN VŨ QUANG TRUNG
Phó Giám đốc
Deputy General Director



NGUYỄN THỊ HOÀNG LAN
Phó Giám đốc
Deputy General Director



ĐỖ ĐỨC MẠNH
Trưởng phòng Công nghệ Tin học
Information Technology Dept



NGÔ HIỆP HƯNG
Trưởng phòng Tài chính Kế toán
Accounting Dept



NGUYỄN TIẾN DŨNG
Trưởng phòng Hành chính Tổng hợp
Administration Dept



NGUYỄN TUẤN ANH
Trưởng phòng Quản lý Niêm yết
Listing Dept



NGUYỄN THỊ THU HÀ
Trưởng phòng Quản lý thành viên
Member Regulation Dept



NGUYỄN ANH PHONG
Trưởng phòng Giám sát Giao dịch
Trading and Surveillance Dept



VŨ THỊ THÚY NGÀ
P. Trưởng phòng Thông tin Thị trường
Market Information Dept

Trung tâm
giao dịch chứng khoán
Hà Nội

Cơ cấu nhân sự

Hiện nay, tổng số lượng cán bộ, công nhân viên trong biên chế của Trung tâm là 74 người, cơ cấu khá đồng đều, 47% nam và 53% nữ. 100% nhân viên nghiệp vụ có trình độ Đại học và trên Đại học. Cơ cấu lao động của Trung tâm phân theo trình độ học vấn như sau:

STT	Trình độ học vấn	Số người	Tỷ trọng
1	Lao động trình độ trên đại học	22	30%
2	Lao động trình độ đại học	46	62%
3	Lao động trình độ dưới đại học	6	8%
Tổng cộng		74	100%

Lực lượng lao động của Trung tâm chủ yếu là đội ngũ cán bộ công nhân viên trẻ, độ tuổi từ 40 tuổi trở xuống chiếm 88%.

STT No,	Chỉ tiêu Indicators	Đơn vị Unit	Năm 2006 Year 2006	Năm 2005 Year 2005
1	Tổng số phiên giao dịch Number of trading sessions	phiên sessions	211	72
2	Tổng số lượng cổ phiếu niêm yết mới Total number of newly listed stocks	cổ phiếu shares	81	9
3	Tổng số lượng trái phiếu niêm yết mới Total number of newly listed bonds	trái phiếu bonds	86	6
4	Khối lượng cổ phiếu niêm yết mới Volume of newly listed stocks	cổ phiếu shares	1,112,350,856	151,562,740
5	Khối lượng trái phiếu niêm yết mới Volume of newly listed bonds	trái phiếu bonds	172,300,000	10,600,000
6	Số lượng cổ phiếu hủy niêm yết Number of delisted stocks	cổ phiếu shares	3	0
7	Khối lượng cổ phiếu hủy niêm yết Volume of delisted stocks	cổ phiếu shares	141,252,260	0
8	Chỉ số HASTC-Index của phiên cuối cùng trong năm HASTC-Index of the last session (29/12/2006)	điểm points	242,89	96,24
9	Chỉ số HASTC-Index cao nhất Highest HASTC-Index	điểm points	258,78 ¹	109,04 ²
10	Chỉ số HASTC-Index thấp nhất Lowest HASTC-Index	điểm points	90,55 ³	89,93 ⁴
11	Tổng khối lượng giao dịch cổ phiếu Total stock trading volume	cổ phiếu shares	98,561,526	20,750,383
12	Tổng giá trị giao dịch cổ phiếu Total stock trading value	nghìn đồng thousand dong	4,039,711,544.6	268,594,445.4
13	Tổng khối lượng giao dịch trái phiếu Total bond trading volume	trái phiếu bonds	73,093,370	781,830
14	Tổng giá trị giao dịch trái phiếu Total bond trading value	nghìn đồng thousand dong	7,463,643,477.3	78,061,900
15	Phiên có KLGD cổ phiếu lớn nhất trong năm Session of highest stock trading volume	phiên sessions	277 ⁵	56 ⁶
16	Phiên có GTGD cổ phiếu lớn nhất trong năm Session of highest stock trading value	phiên sessions	277 ⁷	56 ⁸
17	KLGD cổ phiếu bình quân phiên Average stock trading volume per session	cổ phiếu/phiên shares/session	467,116	288,200
18	GTGD cổ phiếu bình quân phiên Average stock trading value per session	nghìn đồng/phiên thousand dong/session	19,145,552.34	3,730,478.41
19	Tổng khối lượng đặt mua cổ phiếu Total bids	cổ phiếu shares	146,785,176	22,495,403
20	Tổng khối lượng đặt mua cổ phiếu bình quân phiên Average bids per sessions	cổ phiếu/phiên shares/session	695,664	312,436

21	Tổng khối lượng đặt bán cổ phiếu Total asks	cổ phiếu shares	179,536,766	26,178,595
22	Tổng khối lượng đặt bán cổ phiếu bình quân phiên Average asks per session	cổ phiếu/phiên shares/session	850,885	363,592
23	Giá trị vốn hóa thị trường tại phiên giao dịch cuối năm Market capitalization at the last trading session	nghìn đồng thousand dong	73,189,336,665	1,884,284,160

¹ Ngày 20/12/2006 (On 20 Dec. 2006)

² Ngày 12/09/2005 (On 12 Sep. 2005)

³ Ngày 13/01/2006 (On 13 Jan. 2006)

⁴ Ngày 21/12/2005 (On 21 Dec. 2005)

⁵ Ngày 20/12/2006, với tổng khối lượng giao dịch cổ phiếu đạt 3.487.200 cổ phiếu (On 20 Dec. 2006, total stock trading volume was 3,487,200 shares)

⁶ Ngày 23/11/2005, với tổng khối lượng giao dịch cổ phiếu đạt 2.515.600 cổ phiếu (On 23 Nov. 2006, total stock trading value was 2,515,600 shares)

Một số chỉ tiêu giao dịch trên thị trường

(MAJOR MARKET INDICATORS)

QUY MÔ GIAO DỊCH:

(Trading activities)

1. Tổng hợp giao dịch năm 2006

(Trading volume and value in 2006)

CỔ PHIẾU / EQUITY						
Phương thức giao dịch Trading method	Khối lượng giao dịch (cổ phiếu) Trading volume (shares)			Giá trị giao dịch (nghìn đồng) Trading value (thousand dong)		
	Năm 2006 Year 2006	Năm 2005 Year 2005	+/- (%)	Năm 2006 Year 2006	Năm 2005 Year 2005	+/- (%)
Báo giá Quotation	66,465,100	264,200	25,057.11	2,992,510,090.0	3,640,270.0	82,105.72
Thỏa thuận Negotiation	32,096,426	20,486,183	56.67	1,047,201,454.6	264,954,175.4	295.24
Tổng Total	98,561,526	20,750,383	375	4,039,711,544.6	268,594,445.4	1,404.2

TRÁI PHIẾU / BOND						
Phương thức giao dịch Trading method	Khối lượng giao dịch (trái phiếu) Trading volume (bonds)			Giá trị giao dịch (nghìn đồng) Trading value (thousand dong)		
	Năm 2006 Year 2006	Năm 2005 Year 2005	+/- (%)	Năm 2006 Year 2006	Năm 2005 Year 2005	+/- (%)
Báo giá Quotation	0	0	0	0	0	0
Thỏa thuận Negotiation	73,093,370	781,830	9,249.01	7,463,643,477.3	78,061,900	9,461.19
Tổng Total	73,093,370	781,830	9,249.01	7,463,643,477.3	78,061,900	9,461.19

2. Biến động Hasc - Index theo tháng

(HASTC - Index by month)

Năm và Tháng Year and month	Số phiên giao dịch (phiên) Number of trading sessions (sessions)	HASTC - Index đóng cửa cao nhất (điểm) Highest closing HASTC-Index (points)	HASTC - Index đóng cửa thấp nhất (điểm) Lowest closing HASTC-Index (points)	HASTC - Index bình quân (điểm) Average HASTC-Index (points)	Khối lượng giao dịch bình quân (cổ phiếu) Average trading volume (shares)	Giá trị giao dịch bình quân (nghìn đồng) Average trading value (thousand dong)
2005	72	109.04	89.93	97.76	288,200	3,730,478.4
2006	211	258.78	90.55	186.11	467,116	19,145,552.3
1	11	94.06	90.55	92.67	102,828	1,297,683
2	10	98.84	94.43	96.75	713,660	9,232,438.7
3	14	178.87	105.16	142.00	352,033	7,019,066
4	12	224.15	159.76	190.62	646,070	18,493,987.5
5	13	250.54	192.92	227.82	584,717	20,582,747.3
6	22	219.2	177.65	198.60	385,080	12,417,011.3
7	21	187.96	165.10	179.86	149,076	3,832,580.5
8	23	198.89	168.71	185.96	350,004	9,355,380.4
9	20	198.77	194.02	196.02	236,385	6,541,782
10	22	195.04	191.29	193.03	201,555	5,531,090
11	22	237.45	191.79	205.06	346,605	12,527,604.5
12	21	258.78	214.77	235.55	1,598,645	107,065,859.4

⁷ Ngày 20/12/2006, với tổng giá trị giao dịch cổ phiếu đạt 279.564.820 nghìn đồng
(On 20 Dec. 2006, total stock trading value was 279,564,820 thousand dong)

⁸ Ngày 23/11/2005, với tổng giá trị giao dịch cổ phiếu đạt 32.218.140 nghìn đồng
(On 23 Nov. 2005, total stock trading value was 32,218,140 thousand dong)

⁹ HASTC-Index bình quân = $\frac{\sum \text{HASTC-Index đóng cửa của các phiên giao dịch trong tháng}}{\text{tổng số phiên giao dịch trong tháng}}$
(Average HASTC-Index = $\frac{\sum \text{Closing HASTC-Index of the month}}{\text{total trading sessions of the month}}$)

3. Quy mô giao dịch theo tháng

(Trading activities by month in 2006)

CỔ PHIẾU / EQUITY						
Năm và Tháng Year and Month	Số phiên giao dịch (phiên) Number of trading sessions (sessions)	Khối lượng giao dịch (cổ phiếu) Trading volume (shares)	Bình quân phiên (cổ phiếu/phiên) Average trading volume per session (shares/session)	Giá trị giao dịch (nghìn đồng) Trading value (thousand dong)	Bình quân phiên (nghìn đồng/phiên) Average trading value per session (thousand dong/session)	Giá trị thị trường (nghìn đồng) Market Capitalization (thousand dong)
2005	72	20,750,383	288,200	268,594,445.4	3,730,478.4	
2006	211	98,561,526	467,116	4,039,711,544.6	19,145,552.3	
1	11	1,131,106	102,828	14,274,513.2	1,297,683	1,937,000,000
2	10	7,136,599	713,660	92,324,387.3	9,232,438.7	2,036,000,000
3	14	4,928,458	352,033	98,266,923.8	7,019,066	5,499,000,000
4	12	7,752,845	646,070	221,927,849.8	18,493,987.5	6,732,000,000
5	13	7,601,319	584,717	267,575,714.5	20,582,747.3	14,937,000,000
6	22	8,471,749	385,080	273,174,248	12,417,011.3	14,656,000,000
7	21	3,130,600	149,076	80,484,190	3,832,580.5	9,386,000,000
8	23	8,050,100	350,004	215,173,750	9,355,380.4	12,350,000,000
9	20	4,727,700	236,385	130,835,640	6,541,782	12,485,000,000
10	22	4,434,200	201,555	121,683,980	5,531,090	12,370,000,000
11	22	7,625,300	346,605	275,607,300	12,527,604.5	35,330,000,000
12	21	33,571,550	1,598,645	2,248,383,048	107,065,859.4	73,189,000,000

TRÁI PHIẾU / BOND					
Năm và Tháng Year and Month	Số phiên giao dịch (phiên) Number of trading sessions (sessions)	Khối lượng giao dịch (trái phiếu) Trading volume (bonds)	Bình quân phiên (trái phiếu/phiên) Average trading volume per session (bonds/session)	Giá trị giao dịch (nghìn đồng) Trading value (thousand dong)	Bình quân phiên (nghìn đồng/phiên) Average trading value per session (thousand dong/session)
2005	72	781,830	10,858	78,061,900	1,084,193.055
2006	211	73,093,370	346,414	7,463,643,478	35,372,717,91
1	11	0	0	0	0
2	10	0	0	0	0
3	14	331,830	23,702	34,471,424	2,462,244.555
4	12	320,000	26,667	32,131,200	2,677,600
5	13	6,500,000	500,000	654,270,500	50,328,500
6	22	0	0	0	0
7	21	0	0	0	0
8	23	2,653,020	115,349	266,675,434	11,594,584.082
9	20	3,250,000	162,500	329,193,150	16,459,657.5
10	22	13,458,810	611,764	1,366,357,711	62,107,168.673
11	22	30,309,130	1,377,688	3,107,768,679	141,262,212.66
12	21	16,270,580	774,790	1,672,775,380	79,655,970.49

TÌNH HÌNH NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN TÍNH ĐẾN 31/12/2006 LISTING FIGURE ON 31 DEC. 2006			
Tính đến hết ngày 29/12/2006 By 29 Dec. 2006	Toàn thị trường Total market	Cổ phiếu Equity	Trái phiếu Bond
Tổng số loại CK ĐKNY Total listed stocks	180	87	94
Tỷ trọng (%) Percentage (%)	100%	48,3%	51,7%
Khối lượng CK ĐKNY Total listed volume	1,305,361,336	1,120,161,336	185,200,000
Tỷ trọng (%) Percentage (%)	100%	85,8%	14,2%
Giá trị CK ĐKNY (nghìn đồng) Total listed value (thousand dong)	29,721,613,360,000	11,201,613,360,000	18,520,000,000,000
Tỷ trọng (%) Percentage (%)	100,00%	37,7%	62,3%

QUY MÔ CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT QUA CÁC NĂM LISTING SCALE BY YEAR			
Năm Year	Toàn thị trường Total market	Cổ phiếu Equity	Trái phiếu Bond
2005	16	9	7
Khối lượng ĐK Listed volume (securities)	162,062,740	150,062,740	12,000,000
Giá trị ĐKNY (nghìn đồng) Listed value (thousand dong)	2,700,627,400	1,500,627,400	1,200,000,000
2006	169	82	87
Khối lượng ĐKNY Listed volume (securities)	1,285,550,856	1,112,350,856	173,200,000
Giá trị ĐKNY (nghìn đồng) Listed value (thousand dong)	28,443,508,560	11,123,508,560	17,320,000,000

BIẾN ĐỘNG HASTC - INDEX NĂM 2006 HASTC - INDEX IN 2006



**QUY MÔ GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI
TRADING ACTIVITIES OF FOREIGN INVESTORS**

Thời gian Year or month	Mua / Buy		Bán / Sell		Tổng / Total	
	KLGD (cổ phiếu) Trading volume (shares)	GTGD (nghìn đồng) Trading value (thousand dong)	KLGD (cổ phiếu) Trading volume (shares)	GTGD (nghìn đồng) Trading value (thousand dong)	KLGD (cổ phiếu) Trading volume (shares)	GTGD (nghìn đồng) Trading value (thousand dong)
Năm 2005 Year 2005	895,334	11,644,352	80,000	1,000,000	975,334	12,644,352
Năm 2006 Year 2006	7,284,580	407,136,975	1,782,026	92,283,314	9,066,606	499,420,289
Tháng 1 Jan.	12,800	159,870	20,000	250,000	32,800	409,870
Tháng 2 Feb.	19,800	256,170	32,000	413,000	51,800	669,170
Tháng 3 Mar.	158,980	3,327,955	195,926	4,389,904	354,906	7,717,859
Tháng 4 Apr.	252,200	7,184,810	206,200	6,178,260	458,400	13,363,070
Tháng 5 May	115,300	4,277,050	172,400	6,640,380	287,700	10,917,430
Tháng 6 Jun.	103,800	3,333,360	84,200	2,173,440	188,000	5,506,800
Tháng 7 Jul.	18,500	472,610	65,900	1,696,750	84,400	2,169,360
Tháng 8 Aug.	98,400	2,694,850	62,000	1,538,800	160,400	4,233,650
Tháng 9 Sep.	458,800	13,146,850	117,000	3,093,600	575,800	16,240,450
Tháng 10 Oct.	1,009,000	29,528,210	75,400	2,619,670	1,084,400	32,147,880
Tháng 11 Nov.	472,100	14,318,500	36,900	1,296,730	509,000	15,615,230
Tháng 12 Dec.	4,564,900	328,436,740	714,100	62,442,330	5,279,000	390,879,070

Quy mô giao dịch của NĐTNN năm 2006 chiếm 12,4% so với tổng KLGD toàn thị trường và 6,7% so với tổng GTGD toàn thị trường
Foreign trading accounted for 12.4% of the total trading volume and 6.7% of the total trading value of the market in 2006.

**NHÓM 5 CỔ PHIẾU TĂNG GIÁ MẠNH NHẤT TRONG NĂM 2006
TOP 5 GAINERS IN 2006**

STT No.	Mã CK Stock code	Giá đầu kỳ (nghìn đồng) Beginning period price (thousand dong)	Giá cuối kỳ (nghìn đồng) Ending period price (thousand dong)	Tăng (nghìn đồng) Growth (thousand dong)	± %
1	CMC	11	29.2	18.2	165.45
2	VTV	15.2	31.2	16	105.26
3	VC2	38.3	71.4	33.1	86.42
4	GHA	12.2	21	8.8	72.13
5	LTC	45	76.5	31.5	70.00

**NHÓM 5 CỔ PHIẾU GIẢM GIÁ MẠNH NHẤT TRONG NĂM 2006
TOP 5 LOSERS IN 2006**

STT No.	Mã CK Stock code	Giá đầu kỳ (nghìn đồng) Beginning period price (thousand dong)	Giá cuối kỳ (nghìn đồng) Ending period price (thousand dong)	Tăng (nghìn đồng) Growth (thousand dong)	± %
1	SD9	48.7	27.6	-21.1	-43.33
2	DAC	24.3	15	-9.3	-38.27
3	CTB	31.1	21	-10.1	-32.48
4	VTS	27.2	19	-8.2	-30.15
5	S91	29	20.4	-8.6	-29.66

Danh sách công ty niêm yết (tại thời điểm 31/12/2006)





Listed equities as of 31 Dec. 2006

Logo	MCK Stock code	Tên công ty niêm yết Listed companies	Khối lượng niêm yết (cổ phiếu) Listed volume (shares)	Ngày giao dịch đầu tiên First trading day	Giá trị thị trường* Mkt. Cap.*
	ACB	Ngân hàng TMCP Á Châu Asia Commercial Bank	110,004,656	21/11/2006	16,643,704,453
	BBS	CTCP Bao bì Xi măng Bút Sơn ButSon Cement Packing JSC	3,000,000	28/12/2005	39,600,000
	BCC	CTCP Xi măng Bim Sơn BimSon Cement JSC	90,000,000	24/11/2006	1,899,000,000
	BHV	CTCP Bà Hiến Viglacera Viglacera BaHien JSC	900,000	22/11/2006	13,860,000
	BMI	Tổng CTCP Bảo Minh BaoMinh Insurance Corporation	43,400,000	28/11/2006	4,474,540,000
	BTS	CTCP Xi măng Bút Sơn ButSon Cement JSC	90,000,000	5/12/2006	2,007,000,000
	BVS	CTCP Chứng khoán Bảo Việt Bao Viet Securities Company	15,000,000	18/12/2006	3,201,000,000
	CIC	CTCP Đầu tư và Xây dựng COTEC COTEC Investment and Construction JSC	888,800	29/12/2006	45,328,800
	CID	CTCP Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng Construction and Infrastructure Development JSC	541,000	14/07/2005	7,574,000
	CJC	CTCP Cơ điện Miền Trung Central Area Electrical Mechanical JSC	2,000,000	14/12/2006	90,400,000
	CMC	CTCP Xây dựng và Cơ khí số 1 Construction and Mechanical JSC No. 1	1,520,000	11/12/2006	44,384,000
	CTB	CTCP Chế tạo bơm Hải Dương Hai Duong Pump Manufacturing JSC	1,714,330	10/10/2006	36,000,930
	CTN	CTCP Xây dựng Công trình ngầm Underground Works Construction JSC	3,000,000	20/12/2006	113,400,000
	DAC	CTCP Gốm Xây dựng Đông Anh Dong Anh Ceramic JSC	750,000	20/09/2006	11,250,000
	DAE	CTCP Sách giáo dục tại Tp Đà Nẵng Educational Book JSC In Da Nang City	500,000	28/12/2006	17,250,000
	DHI	CTCP In Diên Hồng Dien Hong Printing JSC	1,000,000	4/12/2006	23,400,000
	DTC	CTCP Đồng Triều Viglacera Viglacera Dong Trieu JSC	500,000	25/12/2006	8,500,000






* Giá trị thị trường=giá trị bình quân giao dịch báo giá x khối lượng cổ phiếu đang ký giao dịch
* Mkt. Cap.= Average Quotation price x listed volume

Logo	MCK Stock code	Tên công ty niêm yết Listed companies	Khối lượng niêm yết (cổ phiếu) Listed volume (shares)	Ngày giao dịch đầu tiên First trading day	Giá trị thị trường* Mkt. Cap.*
	EBS	CTCP Sách giáo dục tại Tp Hà Nội Educational Book JSC in Hanoi City	1,000,000	21/12/2006	69,300,000
	GHA	CTCP Giấy Hải Âu Hai Au Paper JSC	1,289,480	14/07/2005	27,079,080
	HAI	CTCP Nông Dược HAI H.A.I JSC	11,400,000	27/12/2006	715,920,000
	HJS	CTCP Thủy điện Nậm Mu Nam Mu Hydropower JSC	6,000,000	20/12/2006	168,000,000
	HLY	CTCP Hạ Long I Viglacera Ha Long I Viglacera	500,000	25/12/2006	10,050,000
	HNM	CTCP Sữa Hà Nội Hanoimilk JSC	7,049,500	27/12/2006	381,377,950
	HPC	CTCP Chứng khoán Hải Phòng Haiphong Securities JSC	5,000,000	15/12/2006	375,000,000
	HPS	CTCP Đá Xây dựng Hòa Phát Hoa Phat Construction Stone JSC	1,565,250	25/12/2006	22,852,650
	HSC	CTCP Hacinco Hacinco JSC	580,000	14/07/2005	21,402,000
	HTP	CTCP In Sách giáo khoa Hoà Phát Hoaphat Textbook Printing JSC	900,000	14/12/2006	22,950,000
	ICF	CTCP Đầu tư Thương mại Thủy sản Investment Commerce Fisheries Corporation	11,800,000	18/12/2006	423,620,000
	ILC	CTCP Hợp tác và lao động với nước ngoài International Labor and Services JSC	600,000	26/12/2005	19,200,000
	LTC	CTCP Điện nhẹ Viễn Thông Low Current - Telecom JSC	700,000	14/12/2006	32,200,000
	MCO	CTCP Đầu tư & Xây dựng Công Trình 1 Investment and Construction JSC No. 1	1,100,000	21/12/2006	29,700,000
	MEC	CTCP Cơ khí Lắp máy Sông Đà Song Da Mechanical Assembling JSC	1,000,000	14/12/2006	32,300,000
	MPC	CTCP Thủy hải sản Minh Phú Minh Phu Seafood JSC	60,000,000	27/12/2006	5,262,000,000
	NBC	CTCP Than Núi Béo - TKV Vinacomin - Nui Beo Coal JSC	6,000,000	27/12/2006	217,800,000

Logo	MCK Stock code	Tên công ty niêm yết <i>Listed companies</i>	Khối lượng niêm yết (cổ phiếu) <i>Listed volume (shares)</i>	Ngày giao dịch đầu tiên <i>First trading day</i>	Giá trị thị trường* Mkt. Cap.*
	NLC	CTCP Thủy điện Nà Loi <i>Naloi Hydropower JSC</i>	5,000,000	14/12/2006	134,500,000
	NPS	CTCP May Phú Thịnh - Nhà Bè <i>Phu Thinh - Nha Be Garment JSC</i>	1,059,300	27/12/2006	19,914,840
	NST	CTCP Ngân Sơn <i>Ngan Son JSC</i>	2,790,000	29/12/2006	84,537,000
	NTP	CTCP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong <i>Tien Phong Plastic JSC</i>	14,446,000	11/12/2006	2,125,006,600
	PAN	CTCP Xuyên Thái Bình <i>Pan Pacific Corporation</i>	3,200,000	22/12/2006	236,480,000
	PJC	CTCP Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội <i>Petrolimex Hanoi Transportation and Trading JSC</i>	1,563,150	25/12/2006	55,648,140
	PLC	CTCP Hóa dầu Petrolimex <i>Petrolimex Petrochemical JSC</i>	15,000,000	27/12/2006	1,066,500,000
	POT	CTCP Thiết bị Bưu điện <i>Post and Telecommunication Equipment</i>	14,998,600	20/12/2006	835,422,020
	PPC	CTCP Nhiệt điện Phả Lại <i>Pha Lai Thermal Power JSC</i>	307,196,006	19/05/2006	14,069,577,075
	PPG	CTCP Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ Phú Phong <i>Phu Phong Corporation</i>	4,000,000	20/12/2006	152,400,000
	PSC	CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Sài Gòn <i>Petrolimex Saigon Transportation and Services JSC</i>	1,290,000	29/12/2006	49,794,000
	PTC	CTCP Đầu tư và Xây dựng Bưu điện <i>Post and Telecommunication Investment and Construction JSC</i>	5,000,000	25/12/2006	240,000,000
	PTS	CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hải Phòng <i>HaiPhong Petrolimex Transportation and Services JSC</i>	1,740,000	1/12/2006	42,630,000
	S55	CTCP Sông Đà 505 <i>Song Da 505 JSC</i>	700,000	22/12/2006	18,340,000
	S64	CTCP Sông Đà 6.04 <i>Song Da 6.04 JSC</i>	700,000	25/12/2006	16,380,000

Logo	MCK Stock code	Tên công ty niêm yết <i>Listed companies</i>	Khối lượng niêm yết (cổ phiếu) <i>Listed volume (shares)</i>	Ngày giao dịch đầu tiên <i>First trading day</i>	Giá trị thị trường* Mkt. Cap.*
	S91	CTCP Sông Đà 9.01 <i>Song Da 9.01 JSC</i>	1,500,000	20/12/2006	30,600,000
	S99	CTCP Sông Đà 909 <i>Song Da 909 JSC</i>	500,000	22/12/2006	17,150,000
	SAP	CTCP In Sách giáo khoa Tp,HCM <i>Textbook Printing JSC In Hochiminh City</i>	900,000	14/12/2006	19,530,000
	SCC	CTCP Xi măng sông Đà <i>Song Da Cement JSC</i>	1,980,000	20/12/2006	49,500,000
	SD3	CTCP Sông Đà 3 <i>Song Da 3 JSC</i>	2,000,000	25/12/2006	46,400,000
	SD5	CTCP Sông Đà 5 <i>Song Da 5 JSC</i>	2,200,000	27/12/2006	73,700,000
	SD6	CTCP Sông Đà 6 <i>Song Da 6 JSC</i>	2,300,000	25/12/2006	60,490,000
	SD7	CTCP Sông Đà 7 <i>Song Da 7 JSC</i>	1,500,000	27/12/2006	44,550,000
	SD9	CTCP Sông Đà 9 <i>Song Da 9 JSC</i>	7,000,000	20/12/2006	193,200,000
	SDA	CTCP Cung ứng nhân lực Quốc tế và Thương mại Sông Đà <i>Song Da International Manpower Supply and Trading JSC</i>	2,000,000	21/12/2006	109,000,000
	SDC	CTCP Tư vấn Sông Đà <i>Song Da Consulting JSC</i>	1,000,000	25/12/2006	48,100,000
	SDT	CTCP Sông Đà 10 <i>Song Da 10 JSC</i>	6,000,000	14/12/2006	388,200,000
	SDY	CTCP Xi măng Sông Đà Yaly <i>Song Da Yaly Cement JSC</i>	1,500,000	25/12/2006	45,000,000
	SGD	CTCP Sách giáo dục tại Tp,HCM <i>Educational Book JSC in Ho Chi Minh City</i>	1,000,000	28/12/2006	53,800,000
	SIC	CTCP Đầu tư và Phát triển Sông Đà <i>Song Da Investment - Development JSC</i>	2,200,000	27/12/2006	90,640,000
	SJE	CTCP Sông Đà 11 <i>Song Da 11 JSC</i>	2,000,000	14/12/2006	64,000,000

Logo	MCK Stock code	Tên công ty niêm yết <i>Listed companies</i>	Khối lượng niêm yết (cổ phiếu) <i>Listed volume (shares)</i>	Ngày giao dịch đầu tiên <i>First trading day</i>	Giá trị thị trường* Mkt. Cap.*
	SNG	CTCP Sông Đà 10.1 <i>Song Da 10.1 JSC</i>	1,900,000	25/12/2006	85,500,000
	SSI	CTCP Chứng khoán Sài Gòn <i>Saigon Securities Inc.</i>	50,000,000	15/12/2006	7,705,000,000
	STC	CTCP Sách và Thiết bị trường học Tp, Hồ chí Minh <i>Book and Educational Equipment JSC</i>	2,880,000	27/12/2006	230,688,000
	STP	CTCP Bao bì Xi măng Sông Đà <i>Song Da Packing JSC</i>	800,000	09/10/2006	20,560,000
	SVC	CTCP Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn <i>Saigon General Service Corporation</i>	12,873,410	21/12/2006	1,627,199,024
	TBC	CTCP Thủy điện Thác Bà <i>ThacBa Hydropower JSC</i>	63,500,000	29/08/2006	1,816,100,000
	TKU	CTCP Công nghiệp Tung Kuang <i>Tung Kuang Industrial JSC</i>	3,281,854	26/06/2006	101,081,103
	TLC	CTCP Viễn thông Thăng Long <i>Thang Long Telecommunications JSC</i>	9,980,000	28/12/2006	763,470,000
	TLT	CTCP Gạch men Thăng long Viglacera <i>Viglacera Thanglong Ceramic Tiles JSC</i>	1,800,000	8/12/2006	51,480,000
	TPH	CTCP In SGK tại Tp, Hà Nội <i>Hanoi Textbooks Printing JSC</i>	1,200,000	15/12/2006	29,040,000
	TXM	CTCP Thạch cao Xi măng <i>Gypsum and Cement JSC</i>	3,500,000	11/12/2006	67,200,000
	VBH	CTCP Điện tử Bình Hòa <i>Vietronics Binh Hoa JSC</i>	2,900,000	29/12/2006	87,000,000
	VC2	CTCP Xây dựng số 2 <i>Vietnam Construction JSC No. 2</i>	2,000,000	11/12/2006	142,800,000
	VFR	CTCP Vận tải và Thuê tàu <i>Transport and Chartering Corporation</i>	15,000,000	28/12/2006	589,500,000
	VMC	CTCP Cơ giới Lắp máy và Xây dựng <i>Machinery Erection and Construction JSC</i>	3,500,000	11/12/2006	250,950,000
	VNC	CTCP Giám định Vinacontrol <i>The Vietnam Superintendence and Inspection JSC</i>	5,250,000	21/12/2006	175,875,000
	VNR	Tổng CTCP Tái bảo hiểm Quốc gia VietNam <i>Vietnam National Reinsurance Corporation</i>	34,300,000	13/03/2006	1,632,680,000





Logo	MCK Stock code	Tên công ty niêm yết <i>Listed companies</i>	Khối lượng niêm yết (cổ phiếu) <i>Listed volume (shares)</i>	Ngày giao dịch đầu tiên <i>First trading day</i>	Giá trị thị trường* Mkt. Cap.*
	VSP	CTCP Đầu tư và Vận tải Dầu khí Vinashin <i>VINASHIN Petroleum Investment and Transport JSC</i>	4,000,000	25/12/2006	303,600,000
	VTL	CTCP Thăng Long <i>Thang Long JSC</i>	1,800,000	14/07/2005	39,240,000
	VTS	CTCP Gốm Từ sơn Viglacera <i>Viglacera Tuson Ceramic JSC</i>	1,000,000	20/09/2006	19,000,000
	VTV	CTCP Vật tư Vận tải Xi măng <i>Cemment Transport and Equipment JSC</i>	2,500,000	18/12/2006	78,000,000
	YSC	CTCP Yên Sơn <i>Yen Son JSC</i>	730,000	29/12/2006	38,544,000
Tổng Total			1,120,161,336		72,842,440,665

Danh sách các công ty hủy niêm yết
Delisted equities

STT No	Tên công ty hủy niêm yết <i>Delisted companies</i>	Mã chứng khoán <i>Stock code</i>	Khối lượng hủy niêm yết <i>Delisted volume</i>	Ngày hủy niêm yết <i>Delisted date</i>
1	CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn Sông Hình <i>Vinh Son-Song Hinh Hydropower JSC</i>	VSH	122,500,000	04/07/2006
2	CTCP Cảng đoạn Xá <i>Doan Xa Port JSC</i>	DXP	3,500,000	27/11/2006
3	CTCP Điện lực Khánh Hoà <i>Khanh Hoa Power JSC</i>	KHP	15,252,260	15/12/2006
Tổng Total			141,252,260	

Danh sách công ty chứng khoán thành viên tại TTGDCK Hà Nội*List of securities company member at HASTC*

Logo	Công ty chứng khoán <i>Securities company's name</i>	Địa chỉ trụ sở chính <i>Head office address</i>	ĐT / Fax <i>Tel / Fax</i>	Vốn ĐL (thời điểm 31/12/2006) (tỷ đồng) <i>Charter Capital (bil. dong)</i>	Mã GD <i>Transaction code</i>
	CTCP CK Bảo Việt Bao Viet Securities Company	94 Bà Triệu, Hà Nội 94 Ba Trieu, Hoan Kiem, Hanoi	ĐT: 04,9433435 Fax: 049433012	150	001
	CT TNHH CK Ngân hàng ĐT & PTVN Bank for Investment and Development of Vietnam Securities Company	Tầng 10 Tòa tháp A - Tòa tháp đôi Vincom Số 191- Bà Triệu - Hà Nội 10 th floor, Tower A - Vincom Twin Tower, 191 Ba Trieu, Hanoi	ĐT: 04,2200678 Fax: 04,2200669	200	002
	CTCP CK Sài Gòn Saigon Securities Inc	180 - 182 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Q1, Tp. HCM 180-182 Nguyen Cong Tru, District 1, HCM City	ĐT: 08,8218567 Fax: 08,8294123	500	003
	CT TNHH CK Thăng Long Thang Long Securities Co., Ltd	Tầng 6 tòa nhà Hanoi Toserco, 273 Kim Mã, Hà Nội 6 th floor, Hanoi Toserco, 273 Kim Ma, Hanoi	ĐT:04,7262600 Fax:04,7262601	80	005
	CT TNHH CK Ngân hàng Á châu ACB Securities Company Ltd	9 Lê Ngô Cát Phường 7, Q3, Tp. HCM 9 Le Ngo Cat, District 3, HCM City	ĐT: 08,9302428 Fax: 08,9302423	250	006
	CT TNHH CK Ngân hàng Công thương Việt Nam Incombank Securities Co. Ltd	306 Bà Triệu, Hà Nội 306 Ba Trieu, Hoan Kiem, Hanoi	ĐT: 9741054/55 Fax: 9741760; 9741053	105	007
	CT TNHH CK Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam Agribank Securities Company Ltd	Tầng 4, C3 Phương Liệt, Giải Phóng, Hà Nội 4 th floor, C3 Phuong Liet, Giai Phong, Hanoi	ĐT: 04,8687217 Fax: 04,8687219	150	008
	CT TNHH CK Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam Vietcombank Securities company Ltd	Tầng 17, 198 Trần Quang Khải, Hà Nội 17 th floor, 198 Tran Quang Khai, Hanoi	ĐT: 04,9343137 ext 1736 Fax: 04,9360262	200	009
	CTCP CK Mê Kông MeKong Securities Corporation	Tầng trệt, Tòa nhà Mặt trời Sông Hồng, 23 Phan Chu Trinh, Hà Nội 1 st floor, Sun Red River Building, 23 Phan Chu Trinh, Hoan Kiem, Hanoi	ĐT: 04,9361389 Fax: 04,9361393	22	010
	CTCP CK Hải Phòng HaiPhong Securities JSC	24 Cù Chính Lan, Hồng Bàng, Hải Phòng 24 Cu Chinh Lan, Hong Bang, Hai Phong	ĐT: 0313,746266 Fax: 0313,746266	50	012
	CT TNHH CK Ngân hàng Đông Á Dong A Bank Securities Company	56-58 Nguyễn Công Trứ, Q1, Tp. HCM 56-58 Nguyen Cong Tru, District 1, HCM City	ĐT: 08,9144134 Fax: 08,9144136	135	014
	CTCP CK Tp,HCM Ho Chi Minh City Securities Corporation	27 Pasteur, Q1 Tp. HCM 27 Pasteur, District 1, HCM City	ĐT: 08,9142121 Fax: 08,9144755	100	011
	CT TNHH CK Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội Habubank Securities Company Limited	2C Vạn Phúc, Kim Mã, Hà Nội 2C Van Phuc, Ba Dinh, Hanoi	Tel: 04-7262275 Fax: 04-7262305	50	015

Logo	Công ty chứng khoán <i>Securities company's name</i>	Địa chỉ trụ sở chính <i>Head office address</i>	ĐT / Fax <i>Tel / Fax</i>	Vốn ĐL (thời điểm 31/12/2006) (tỷ đồng) <i>Charter Capital (bil. dong)</i>	Mã GD <i>Transaction code</i>
	CTCP CK Đệ Nhất The First Securities JSC	9 Hoàng Văn Thụ, Khu đô thị Chánh nghĩa, TX Thủ Dầu Một, Bình Dương 9 Hoang Van Thu, Thu Dau Mot, Binh Duong	ĐT: 0650,832614/15 Fax: 0650,832616	43	004
	CTCP CK An Bình An Binh Securities JSC	Số 101 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội 101 Lang Ha, Dong Da, Hanoi	ĐT: 04,5624626 Fax: 04,5624628	50	018
	CTCP CK Kim Long Kim Long Securities Corporation	Tầng 2 Tòa nhà Hà Nội TOSERCO, 273 Kim Mã, Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội 2 nd floor, Hanoi Toserco Building, 273 Kim Ma, Ba Dinh, Hanoi	ĐT: 04,7262827 Fax: 04,7262825	18	019
	CTCP CK Quốc Tế Việt Nam Vietnam International Securities JSC	Tầng 3, Tòa nhà 59, phố Quang Trung, Hai Bà Trưng, Hà Nội 3 rd floor, 59 Quang Trung, Hai Ba Trung, Hanoi	ĐT: 04,9445888 Fax: 04,9445889	62	020
	CTTNHH CK NH Sài Gòn Thương Tín Sai Gon Thuong Tin Securities Company Limited	6-8 Phó Đức Chính, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. HCM 6-8 Pho Duc Chinh, District 1, HCM City	ĐT: 08,8214888 Fax: 08,8213015	300	017
	CTCP CK VNDirect VNDirect Securities Corporation	100 Lò Đức, phường Đông Mác, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội 100 Lo Duc, Hai Ba Trung, Hanoi	ĐT: 04,9724568 Fax: 04,9724600	50	021
	CTCP CK Đại Việt Dai Viet Securities Incorporation	63A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, quận 1, Tp. HCM 63A Nam Ky Khoi Nghia, District 1, HCM City	ĐT: 08,9144288 Fax: 08,9144268	44	016
	CTCP CK Âu Lạc Aulac Securities Incorporation	Số 8 Tú Xương, Phường 7, Quận 3, Tp. HCM 8 Tu Xuong, District 3, HCM City	ĐT: 08,9322008 Fax: 08,9322014	22,68	022
	CTTNHH CK NH TMCP các DN ngoài Quốc Doanh Việt Nam VPBank Securities Company, Ltd	Tầng 3 + 4 Tòa nhà số 362 Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội 3 rd and 4 th floors, 362 Pho Hue, Hai Ba Trung, Hanoi	ĐT: 04,9743655 9288869 Fax: 04,9743656	50	026
	CTCP CK Việt Viet Securities JSC	Số 117 Quang Trung, Thành phố Vinh, Nghệ An 117 Quang Trung, Vinh City, Nghe An	ĐT: 0383,837606 Fax: 0383,841757	9,75	023
	CTCP CK Hà Nội HaNoi Securities Corporation	Tầng 2 Tòa nhà Trung tâm thương mại Opera 6B Tráng Tiên, Hoàn Kiếm, Hà Nội 2 nd floor, Opera Trade Center, 6B Trang Tien, Hoan Kiem, Hanoi	ĐT: 04,9365969/70 Fax: 04,9365995	50	025
	CTCP CK Hà Thành Ha Thanh Securities JSC	56 Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội 56 Nguyen Du, Hai Ba Trung, Hanoi	ĐT: 04,9429472 Fax: 04,9429473	20	027
	CTCP CK Quốc Gia National Securities JSC	106 Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội 106 Pho Hue, Hai Ba Trung, Hanoi	ĐT: 04,9445474 Fax: 04,9445475	50	028

Các phiên đấu giá cổ phần tại TTGDCK Hà Nội năm 2006

Stock auction session at HASTC in 2006

STT No.	Tên doanh nghiệp Companies	Ngày đấu giá Auction date	Vốn điều lệ (đồng) Charter capital (dongs)	Số lượng cổ phần chào bán (cổ phần) Offering volume (shares)	Giá khởi điểm (đồng) Starting price (dongs)	Giá đấu thành công bình quân (đồng) Average winning price (dongs)	Số lượng cổ phần bán được (cổ phần) Total volume sold (shares)	Giá trị cổ phần bán được (đồng) Total value (dongs)
1	Công ty XNK Tổng hợp 1 The Vietnam National General Export- Import Company No.1	10/1/2006	70,000,000,000	4,410,600	10,200	10,200	3,483,360	35,531,372,000
2	Công ty Xi măng Bút Sơn But Son Cement Co.	11/1/2006	1,100,000,000,000	22,000,000	11,000	11,001	3,576,900	39,349,575,000
3	Công ty Dệt Vinh Phú Vinh Phu Textile Co.	18/01/2006	55,000,000,000	2,552,874	10,000	10,000	46,700	467,000,000
4	Công ty Xi măng Bim Sơn Bim Son Cement Co.	20/01/2006	900,000,000,000	18,000,000	11,000	29,659	2,944,900	87,341,970,000
5	CTCP VINAFCO VINAFCO Joint Stock Co.	17/02/2006	51,222,610,000	380,000	15,000	470,664	380,000	178,852,220,000
6	Công ty Du lịch - Dịch vụ Hội An Hoi An Tourist Service Joint Stock Co.	13/03/2006	50,000,000,000	1,387,801	11,000	36,738	1,387,801	50,985,611,100
7	Vận tải Xây dựng và Chế biến Lương thực Vinh Hà Vinh Ha Processing and Construction Co.	13/04/2006	43,000,000,000	1,748,900	10,020	26,144	1,748,900	45,722,500,000
8	Thi công Cơ giới Machine Construction Co.	19/04/2006	25,000,000,000	1,504,100	10,000	10,054	1,504,100	15,122,190,000
9	CTCP Gas Petrolimex Gas Petrolimex Joint Stock Co.	10/5/2006	150,000,000,000	4,050,000	17,500	56,080	4,050,000	227,123,270,000
10	CTCP Bia & Nước giải khát Hà Long Ha Long Beverage Joint Stock Co.	19/05/2006	20,000,000,000	117,800	18,000	407,421	117,800	47,994,160,000
11	Công ty Xây dựng Công nghiệp Industrial Construction Co.	28/06/2006	38,000,000,000	1,376,600	12,000	27,004	1,376,600	37,173,160,000
12	Công ty Vận tải và Thuê tàu (Vietfracht) Transport and Chartering Co.	30/06/2006	150,000,000,000	5,298,300	10,200	23,040	5,298,300	122,072,690,000
13	Tổng Công ty Xây dựng Thanh Hóa Thanh Hoa General corporation of Construction	9/8/2006	30,000,000,000	2,581,100	10,500	10,675	2,581,100	27,553,800,000
14	Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) Petroleum Technic and Service Company	28/08/2006	1,000,000,000,000	37,298,700	10,500	37,256	37,298,700	1,389,604,930,000

STT No.	Tên doanh nghiệp <i>Companies</i>	Ngày đấu giá <i>Auction date</i>	Vốn điều lệ (đồng) <i>Charter capital (dongs)</i>	Số lượng cổ phần chào bán (cổ phần) <i>Offering volume (shares)</i>	Giá khởi điểm (đồng) <i>Initial price (dongs)</i>	Giá đấu thành công bình quân (đồng) <i>Average price (dongs)</i>	Số lượng cổ phần bán được (cổ phần) <i>Total volume sold (shares)</i>	Giá trị cổ phần bán được (đồng) <i>Total value (dongs)</i>
15	CTCP Honlei Việt Nam <i>Vietnam Honlei Joint Stock Co.</i>	30/08/2006	15,000,000,000	60,000	100,000	100,000	60,000	6,000,000,000
16	Công ty Thương mại và Dịch vụ Tổng hợp Hà Nội (Servico) <i>The HaNoi Trading and Service Corp.</i>	31/08/2006	20,000,000,000	1,050,400	12,000	45,200	1,050,400	47,478,080,000
17	CTCP Hợp Thịnh Viglacera <i>Viglacera Hop Thinh Joint Stock Co.</i>	07/09/2006	5,500,000,000	13,750	108,000			
18	CTCP Bim Sơn Viglacera <i>Viglacera Bim Son Joint Stock Co.</i>	07/09/2006	7,000,000,000	17,500	104,000	104,000	16,780	1,745,120,000
19	CTCP Xi măng Bim Sơn (Lần 2) <i>Bim Son Cement Co.</i>	20/09/2006	900,000,000,000	14,000,000	12,500	13,003	14,000,000	182,043,970,000
20	CTCP Than Cọc Sáu <i>Coc Sau Coal Co.</i>	09/10/2006	100,000,000,000	2,000,000	10,500	31,769	2,000,000	63,538,390,000
21	CTCP Đầu tư và Xây dựng Bưu Điện (PTIC) <i>Post and Telecommunications Investment and Construction Joint Stock Co.</i>	10/10/2006	35,000,000,000	1,500,000	25,000	35,947	1,500,000	53,920,860,000
22	Công ty Than Đèo Nai <i>Deo Nai Coal Co.</i>	16/10/2006	80,000,000,000	1,600,000	10,500	34,661	1,600,000	55,456,900,000
23	CTCP Thạch Cao Xi Măng <i>Gypsum and Cement Joint Stock Co.</i>	18/10/2006	35,000,000,000	635,000	10,500	14,762	635,000	9,374,140,000
24	Công ty Than Cao Sơn <i>Cao Son Coal Co.</i>	19/10/2006	100,000,000,000	2,000,000	10,500	34,657	2,000,000	69,314,700,000
25	Công ty TM&SX Vật tư Thiết bị GTVT <i>TMT Automobile Joint Stock Co.</i>	23/10/2006	25,000,000,000	886,400	10,000	17,854	886,400	15,826,100,000
26	Công ty Than Hà Tu <i>Ha Tu Coal Co.</i>	27/10/2006	91,000,000,000	1,820,000	10,500	15,695	1,820,000	28,565,700,000
27	Công ty CP Xi măng Bút Sơn (Lần 2) <i>But Son Cement Joint Stock Co.</i>	30/10/2006	900,000,000,000	14,000,000	13,500	17,852	14,000,000	249,921,550,000
28	Tổng Công ty Xuất nhập khẩu Xây dựng Việt Nam (VINACONEX) <i>Vietnam Construction and Import Export Joint Stock Corp.</i>	1/11/2006	1,500,000,000,000	42,993,650	11,000	26,029	42,993,650	1,119,096,445,000

STT No.	Tên doanh nghiệp <i>Companies</i>	Ngày đấu giá <i>Auction date</i>	Vốn điều lệ (đồng) <i>Charter capital (dongs)</i>	Số lượng cổ phần chào bán (cổ phần) <i>Offering volume (shares)</i>	Giá khởi điểm (đồng) <i>Initial price (dongs)</i>	Giá đấu thành công bình quân (đồng) <i>Average price (dongs)</i>	Số lượng cổ phần bán được (cổ phần) <i>Total volume sold (shares)</i>	Giá trị cổ phần bán được (đồng) <i>Total value (dongs)</i>
29	Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt <i>Bao Viet Securities Joint Stock Co.</i>	6/11/2006	49,450,000,000	2,137,500	50,000	94,176	2,137,500	201,301,050,000
30	Công ty Gạch men Cosevco <i>Cosevco Ceramic Tiles Co.</i>	08/11/2006	30,000,000,000	1,030,000	10,100	10,116	485,400	4,910,130,000
31	Công ty XNK Thủy Sản Hà Nội <i>Hanoi Seaproducts Import Export Joint Stock Co.</i>	10/11/2006	100,000,000,000	2,806,000	10,300	14,347	2,806,000	40,257,620,000
32	Công ty Vận tải Biển III <i>Vinaship Joint Stock Co.</i>	20/11/2006	200,000,000,000	8,425,200	10,200	22,844	8,425,200	192,462,430,000
33	Tổng Công Ty Điện tử và Tin học (VEIC) <i>Vietnam Electronics and Informatics Corp.</i>	21/11/2006	438,000,000,000	8,663,650	10,500	10,596	5,211,900	55,223,610,000
34	Công ty Hàng Hải Đông Đô <i>Dong Do Marine Joint Stock Co.</i>	24/11/2006	89,200,000,000	3,560,301	10,070	13,993	3,560,301	49,820,140,660
35	Công ty Xi Măng Hà Tiên 1 <i>Ha Tien Cement Co. No. 1</i>	27/11/2006	870,000,000,000	22,291,500	11,500	31,875	22,291,500	710,533,480,000
36	Công ty cổ phần May Thăng Long <i>Thang Long Garment Joint Stock Co.</i>	19/12/2006	23,306,700,000	118,864	200,000	345,882	118,864	41,112,910,000
37	Công ty Thép Đà Nẵng (DSC) <i>Da Nang Steel Co.</i>	21/12/2006	41,418,000,000	2,523,060	10,050	10,245	149,100	1,527,595,000
38	Công ty cổ phần Dệt May Huế <i>Hue Textile Garment Joint Stock Co.</i>	22/12/2006	30,000,000,000	798,600	10,600	10,608	631,100	6,694,660,000
39	Công ty Đầu tư xây dựng & XNK Việt Nam (Constrexim) <i>Vietnam Investment Construction Export Import Holding Corp.</i>	26/12/2006	203,000,000,000	6,402,200	11,000	52,755	6,402,200	337,750,000,000
40	Công ty Xi măng Đà với Phú Thọ <i>Phu Tho Cement Co.</i>	27/12/2006	61,000,000,000	2,435,236	10,500	10,500	1,681,100	17,651,710,000
41	Công ty Bảo hiểm Dầu khí (PVI) <i>PetroVietnam Insurance Co.</i>	29/12/2006	500,000,000,000	11,729,900	11,500	160,250	11,729,900	1,879,719,200,000
Tổng cộng <i>Total</i>			10,125,597,310,000	258,191,736	873,740	2,445,552	213,987,456	7,746,140,938,760

ABBREVIATIONS

GB	Government Bond
HASTC	Hanoi Securities Trading Center
HOSTC	Ho Chi Minh Securities Trading Center
JSC	Joint Stock Company
OTC	Over The Counter
SOE	State Owned Enterprise
SSC	State Securities Commission

annual report
báo cáo thường niên
2006

Table of Contents

History	70
Duties and mandate of HASTC	71
Listing management	72
Trading management	77
Market surveillance	81
Member management	82
Information disclosure at HASTC	84
Information Technology System	86
Stock Auction	88
Bond Biddings	89
International cooperation and scientific research	92
Plan for 2007	95
Human resource	97



History

On July 11, 1998 the Prime Minister issued Decision No. 127/1998/QĐ-TTg on the establishment of two Securities Trading Centers under the management of the State Securities Commission (SSC) of Vietnam. Thereby, Hanoi Securities Trading Center (HASTC) is an income-generating agency that has legal entity, office, seal and account with operational expenditures granted by the Government. Personnel of HASTC is a part of the SSC' staff.

- In early 2000, HASTC received its headquarter at No. 5-7 Trang Tien Street and No. 2 Phan Chu Trinh Street, Hoan Kiem District, Hanoi.
- On August 5, 2003, the Prime Minister issued Decision No. 163/2003/QĐ-TTg approving the Strategy for the development of Vietnam's Securities Market up to year 2010. On February 20, 2006, the Ministry of Finance issued Decision No. 898/QĐ-BTC to specify guidelines and duties approved by the Prime Minister. According to the decision, HASTC will be built into an OTC market, organizing and regulating stocks not yet listed, first equity auctions and biddings of financial assets.
- On November 16, 2004, the Government issued Decree No. 187/2004/NĐ-CP on transforming SOEs into Joint Stock Companies. According to the decree, companies with stocks sold valued at more than VND 10 billion must hold auction at the Securities Trading Center. This has founded an important legal base for the equitization of SOEs as well as the organization of the primary market at HASTC.

- *On March 8, 2005, HASTC was inaugurated with financial asset auctions.*
- *On July 14, 2005, the secondary trading system was launched with six listed companies, the total listed value of nearly VND 1,500 billion and the applied trading method being negotiation held three sessions per week.*
- *On November 2, 2005, the quotation method (continuous matching) was applied in parallel with the negotiation method.*
- *On June 1, 2006, the trading sessions increased to 5 sessions per week.*
- *On July 1, 2006, bond biddings were decided to be carried out exclusively in HASTC, subjected to Decision 2276/QĐ-BTC from the Ministry of Finance, contributing to the establishment of an organized bond market at HASTC.*
- *As of December 31, 2006, the total number of listed companies at HASTC was 87 companies with the total listed value of VND 11,201 billion. The total market capitalization on December 31, 2006 was VND 73,189 billion.*

- On January 20, 2005, the Ministry of Finance issued Temporary Regulations on the securities trading organization at HASTC attached with Decision No. 244/QĐ-BTC, specifying the securities trading organization model at HASTC.

Duties and mandate of HASTC

Based on Decision No. 1788/QĐ-BTC of the Ministry of Finance dated 30/5/2005, detailed duties and mandate of HASTC are as follows:

- To organize share auctions, financial asset auctions, bond biddings; and to manage and operate the auction and bidding systems.
- To organize, manage and supervise trading activities of HASTC's listed stocks; to manage and operate trading system;
- To manage and supervise the listing process, as required by current laws and regulations;
- To manage and supervise the operations of members and other market participants as required by current laws and regulations.
- To organize, manage and conduct market information dissemination; to supply market information services as required by laws and other tasks to assist the management, operation, and supervision of the securities market. Moreover, the Center also provides additional public services relating to securities and securities market as required by law.



Listing management

According to Decision No. 244/QĐ-BTC dated 25/1/2005 of the Ministry of Finance, commodities traded on HASTC are shares and stocks not yet listed on HoSTC and meeting the following requirements:

Equity

- Being a joint stock company with a minimum charter capital of VND 5 billion held by at least 50 shareholders.
- Having sound financial status and one profitable year immediately preceding listing registration.

Bonds

- Bonds to be listed include government bonds, government underwritten bonds, municipal bonds and unlisted corporate bonds.
- Bonds issued at the same time have the same maturity date.

Listing registration dossier of stocks and corporate bonds is composed of the registration for listing, the charter of the issuer, the prospectus, financial statements of the year preceding the year of registration acknowledged by an auditing company.

Since 1/1/2007, the effective date of the Securities Law, to list stocks or bonds on HASTC, enterprises must meet the following requirements:

For equity

- *Being a joint stock company with the minimum charter capital being VND 10 billion.*
- *Stocks can be voted for and held by at least 100 shareholders*
- *Being profit-making in the year preceding the year of listing. Other requirements are stipulated by Decree No. 14/2007/NĐ-CP.*

For bonds

- *Being a joint stock company, limited liability company, SOEs with the minimum paid-up charter capital being VND 10 billion.*
- *Bonds issued at the same time having the same maturity date.*
- *Other requirements stipulated by Decree No. 14/2007/NĐ-CP.*

As approved by the Ministry of Finance and the SSC, the securities listing management at HASTC has seen considerable progress. HASTC has been entitled to grant listing license. The listing licensing process has also had great strides in terms of minimizing the procedures and licensing duration, facilitating the listing of companies. The time for examining and granting the license is within 20 days since the reception of the listing registration dossier.

Securities listed in 2006

Newly listed shares

The year 2006 saw notable progress in the listing scale on HASTC with 82 newly listed joint stock companies, 10 times higher than that of 2005. The demand for new listing of companies especially boomed in late months of 2006. As of December 31, 2006, the total number of listed companies at HASTC was 87 with the total listed par value being VND 11,124 billion. Listed companies in 2006 do business in a variety of fields such as banking and finance, commerce and service, transportation, construction, manufacture of construction materials, and consumption goods production with the ownership capital ranging from 5 billion to over VND 1,000 billion. The company models included newly established joint stock companies, equitized SOEs, and foreign invested companies transforming into joint stock companies. The most remarkable was the fact that companies with strong brands, large capital, and attraction of public investors' deep interest became listed on HASTC in 2006. Asian Commercial Bank with the charter capital of VND 1,100 billion became the bank with the highest charter capital listed in 2006, Bao Minh Insurance Corporation with the charter capital of VND 434 billion was the first insurance corporation listed, and Bim Son Cement JSC and But Son Cement JSC both had a charter capital of VND 900 billion for instance. Three member securities companies of HASTC including Saigon Securities Inc., Bao Viet Securities Company, and Hai Phong Securities Company were also listed on HASTC, which proved the credibility of market participants toward HASTC.



Most of listed companies abided regulations on information disclosure, report, maintenance and assurance of listing status. In addition, listed companies presented good results in their business activities and production, which improved the image of the companies and promoted their brands.

Stocks delisted

In 2006, Butson Cement Packaging JSC asked for permission to reduce its charter capital (removing VND 10 billion from the charter capital) reducing the charter capital from 40 billion to VND 30 billion).

Besides, 03 JSC voluntarily asked for delisting at HASTC and moved to HOSTC: Doan Xa Port JSC, Vinh Son Song Hinh Hydro Power JSC, and Khanh Hoa Power JSC. The total delisted volume was 1,412,522,600 shares, equalling VND 1,448 billion regarding par value.

Bonds

In 2006, the scale of bond listing at HASTC also increased dramatically with 87 newly listed bonds, including government bonds issued by the State Treasury and Vietnam Development Bank; and municipal bonds issued by the People Committee of Hanoi. Details were as follows:

- 85 GBs with total listing volume of 168.2 billion bonds and total listing value of VND 168,200 billion;
- 02 municipal bonds with total listing volume of 5 mil bonds and total listing value of VND 500 billion.



Trading management



Trading time: From 9h00-11h00 on business days (except public holidays as stipulated by Labor Law).

Reference price of a stock is the weighed average of all executed prices by quotation method of the previous trading day.

Newly established stocks or suspended stocks on the first trading day or on the returned trading day will be traded without price fluctuation range.

Collar for stocks is $\pm 10\%$. There is no price fluctuation range for bond transactions.

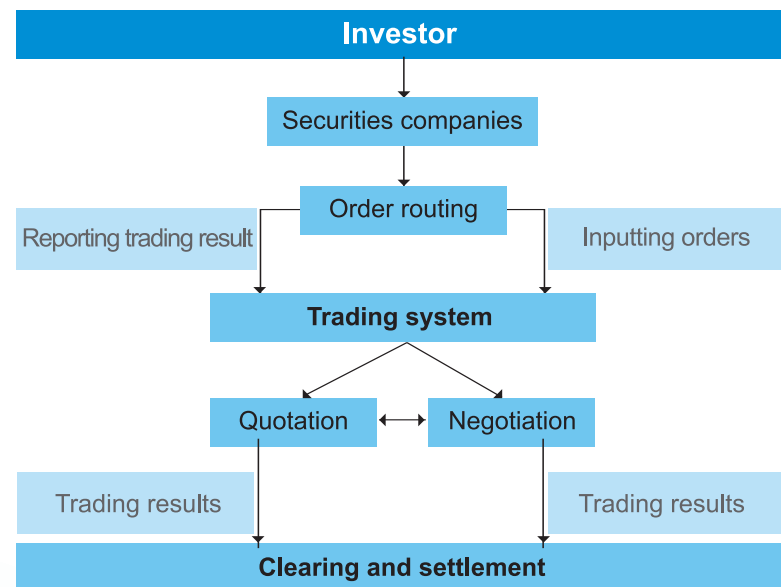
According to Decision No. 244/QĐ-BTC dated Jan. 20, 2005 issued by the Minister of Finance, HASTC applies two trading methods called Quotation and Negotiation. The Negotiation method has been applied from Jul. 14, 2005 and the Quotation method has been applied from Nov. 2, 2005.

Trading mechanism

Transactions are conducted through member firms of HASTC. Investors place orders (buy/sell) at securities firms, trading representatives of securities firms will then key in orders into the trading system at HASTC.

Quotation method

- Quotes are limit orders.
- Quote unit for stocks: VND 100.
- Trading unit: 100 shares or VND 10 million in face value of bond.
- Orders placed in to the system will be automatically matched with the corresponding best orders. Buy orders with highest price will be matched with lowest sell orders. If the selling price is lower than buying price, executed price is the price of the order which was put in the system first.



Negotiation method

- Minimum trading volume for negotiation method applied to stock trading and bond trading is 5,000 shares and VND 100 million in face value.
- Investors and member firms can negotiate with each other at securities firms and report the results to the trading system during the trading session.
- In case securities firms do not negotiate directly with their customers, they have to put orders in HASTC’s trading system. The negotiation can be made via telephone or computer screen and trade confirmation can be made on the system.

Settlement for quotation transactions

All quotation transactions are settled in multilateral mode with the settlement cycle of T+3.

Settlement for negotiation transactions

For orders of less than 100,000 shares or VND 10 billion of bond in face value: multilateral settlement in T+3.

For orders of more than 100,000 shares or VND 10 billion of bond in face value, investors can choose 1 in the 3 following settlement methods:

- Multilateral in T+3
- Bilateral in T+2
- Directly from T+1 to T+3

As of 31/12/2006, 66,465,100 shares had been traded through quotation system equivalent to VND 2,992.51 billion in trading value. Compared to Jan. and Feb. 2006, when trading value for quotation transactions was only 2-5% market capitalization, from Mar. 2006, quotation transactions have increased from 30,67% to 76,63% in Jun. and 74,07% in Dec.

Highlights on trading activities in 2006

In 2006, HASTC applied new regulations in secondary stock trading. On Jun. 1, 2006, HASTC increased the number of trading sessions to 5 sessions per week, and increased the threshold for negotiation transactions to 5,000 shares. These new regulations have met increasing trading demand of investors and have helped increase the liquidity for listed stocks, while taking advantage of quotation and negotiation transactions.

As a result, trading size increased with clear stability in 2006. There were 211 trading sessions conducted safely with the total trading value of VND 11,503 billion, trading volume of 98,561,526 shares and 73,093,370 bonds. Average trading volume was 464,913 shares/session with average value of VND 19.06 billion/session, an increase of 416.16% compared to that of 2005. Together with the increasing number of listed companies in the year-end months, December had the highest trading value (VND 2248.38 billion) with average trading value of more than VND 100 billion per session.

HASTC Index increased incredibly in 2006, at the year-end trading session, the index was 242.89 points, an increase of 146.65 points (152.37%) compared to the trading session on Jan. 1, 2006. From Jul. 14, 2005 to Dec. 2006, the highest HASTC Index was 258.78 points (session 252, on Dec. 20, 2006) and the lowest was 89.93 points (session 68, on Dec. 21, 2005). As of Dec. 31, 2006, total market capitalization of stocks reached VND 73 trillion, 38 times higher than that of Jul. 14, 2005.

In 2006, the total trading volume of foreign investors was 9,066,606 shares (accounting for 9.2% of the total stock trading volume of the whole market, an increase of 8,091,272 shares year on year) and 77,965,180 bonds (accounted for more than 90% of the total bond volume of the market). The total trading value of foreign investors was VND 499.42 billion, accounting for 12.36% total stock trading value of the market, an increase of VND 486,82 billion compared to that of 2005. Volume bought by foreign investors accounted for more than 80% of the total trading volume of foreign investors.



Market Surveillance

Oversight of transactions has been conducted on a uniform basis with two parallel surveillance methods namely real time supervision and data analysis. Despite its later deployment, supervision module has well functioned, integrating into the trading system and contributing to effective supervision.

Regarding real time supervision, the system records and displays all data relating to the order arrival and execution of every and each account including time orders are put into the system, volume, price, traders, and market price fluctuation. Some real-time warning criteria have been applied to help the detection of aberrant trades including small trades at floor or ceiling price, or trades with big volume. Daily supervising data are put into the data base for later contrastive analysis. In implementation are also some criteria on a delayed basis to track repo-transactions and cross transactions.

With the efficiency of recent supervising activities, some deliberate violations on using trading system of trading representatives have been timely detected and prevented. The Center also requires securities companies provide names of some account owners with indication of price manipulation. These warning maneuvers have been proved effective, making trading activities at the center more orderly regulated.



Member management

Member management at HASTC is carried out in accordance with Circular No. 58/2004/TT-BTC dated Jun. 17, 2004 issued by the Ministry of Finance. To be a member of HASTC, securities firms must have a Securities Business License granted by the SSC for brokerage or dealing, have an order-receiving and transmitting system and terminals to ensure the connectivity to HASTC's trading system.

As intermediaries in the market, member securities companies of HASTC has actively contributed to the activities and development of the securities market at HASTC.

In 2005, at the time of launching the secondary trading system, HASTC granted membership for 10 securities companies. As of Dec. 31, 2006, HASTC had admitted 16 additional securities companies, increasing the number of trading members to 26. HASTC has trained, examined and granted trading representative status for 97 broker who are eligible for receiving and putting orders into the trading system at HASTC. Most of member securities companies perform all types of securities business, including brokerage, dealing, underwriting, investment advisory, and securities depository. Having granted HASTC membership, securities companies have well functioned as an intermediary in the market with licensed professional activities. Especially, all the companies have well met the requirements for connectivity ability and trading software at HASTC, meeting the demand of public investors, continuously expanding the number of investors and trading locations nationwide. The number of accounts opened by investors in securities companies in 2006 was 100,000 (3 times higher than that of 2005), 1,700 of which were by foreign investors.

Member securities companies actively pushed the brokerage activities for securities listed on HASTC. Saigon Securities Inc., Bao Viet Securities Company, Vietcombank Securities Company Ltd., Incombank Company Ltd. have the biggest brokerage market share on HASTC. Regarding bond brokerage, securities companies with biggest brokerage market share are Vietcombank Securities Company Ltd., Saigon Securities Inc, Agribank Securities Company Ltd.. Besides,

Since Jan. 1, 2007, the effective date of the Securities Law, member management is based on the Securities Law and guiding documents. Article 39 of Securities Law specifies: trading members at HASTC must be securities companies that have been approved by HASTC to be its trading members. Criteria and procedures to be trading members at HASTC are specified in Regulation on Trading Members of HASTC.

securities companies have played an active role in proprietary dealing toward securities listed on HASTC as well as listing advisory, investment advisory, and portfolio management.

In 2006, member companies strictly followed trading member obligations such as information disclosure about securities trading to investors, periodical reporting on audited financial statements, information disclosure as required, extraordinary publication of information.

2006 saw a profitable year of almost member securities companies at HASTC, in which Saigon Securities company gained an aftertax return over its ownership capital of 25.07%, BVSC 12.08% and VCBS 35.15%. Many securities companies increased its charter capital to expand its activities and meet the development of the market as well. Saigon Securities Inc., Vietnam Investment and Development Bank Securities Company, Bao Viet Securities Company, Vietnam Foreign Trade Bank Securities Company respectively increased its charter capital from VND 52 billion to 500 billion, 55 billion to 200 billion, 50 billion to 150 billion, 60 billion to 200 billion.

Top securities companies by stock trading volume and value

Top 5 securities companies by stock trading volume		Top 5 securities companies by stock trading value	
Securities company	Ratio	Securities company	Ratio
Saigon Securities Inc (SSI)	40.64%	Saigon Securities Inc (SSI)	39.60%
Incombank Securities Co. Ltd (IBS)	12.73%	Bao Viet Securities Company (BVSC)	12.12%
Bao Viet Securities Company (BVSC)	10.64%	Incombank Securities Co. Ltd (IBS)	9.69%
Vietcombank Securities Company Ltd (VCBS)	10.24%	Vietcombank Securities Company Ltd (VCBS)	8.89%
Agribank Securities Company Ltd (AGRISECO)	7.28%	BIDV Securities Company (BSC)	5.93%

Note: Above-mentioned figures include both buying and selling data



Information disclosure

Information disclosure at HASTC has been especially focused on creating a public transparent market to provide fair access of information to all investors.

Before 2007, HASTC must disclose information on market operations in accordance with Decree No. 144/2003/NĐ-CP dated Nov. 28, 2003 of the Government on securities and securities market, Circular No. 57/2004/TT-BTC dated Jun. 17, 2004 of Ministry of Finance on providing guidance on information disclosure on the securities market, and Decision No. 245/QĐ-UBCK dated May 4, 2005 of the SSC on the issuance of Guidance on stock listing, trading and extraordinary publication of information of listed firms at HASTC.

According to the above-mentioned legal documents, HASTC disclosed the following information:

- Securities trading
- Listed firms at HASTC
- Member firms
- Market regulations of HASTC

Since Jan. 1, 2007, when the Securities Law came into effect, HASTC has been responsible for disclosing information in accordance with regulations of the Securities Law, Circular on information disclosure, and Information disclosure Regulation of HASTC.

Information Disclosure System

- Real-time transmission: Trading data are transmitted online to trading representatives at the HASTC and terminals located at the securities companies during trading hours.
- Data network systems transmit real-time trading data and disclosed information to securities companies.
- HASTC's website, (www.hastc.org.vn), provides real-time trading information and allows people to search for end of day data and detailed information on HASTC's operations.
- HASTC's securities bulletin, published every business day, provides trading results, information disclosed.

Information Disclosure in 2006

In 2006, information disclosure at HASTC was conducted effectively and in accordance with current regulations. Trading results were always timely summarized together with disclosed information as required by laws.

As of the end of 2006, HASTC had 200 issues of Securities Bulletins, providing 100 copies/issue to securities companies and 150 copies/issue for other related organizations and investors.

In particular, HASTC's website had become one of the most well-known securities websites in Vietnam due to it is friendly user interface and continuously updated information, meeting investors' demand for updated information. Alexa ranking of the HASTC's website jumped from 320,000 to 3,700.



Information Technology System

HASTC's trading system was established in late 2003 and has been operational since March 2005, with average investment of VND 10 billion. The system was developed basing on Windows 2003 Server, Oracle 9i Database; HP-Server, and SAN network backup technology.

The Center has 11 medium servers: HP-ML 350, HP-ML 370 and 200 professional terminals, 03 routers and other different IT devices.

Trading software:

Trading software is the most important software in the HASTC's trading system. This software was developed by domestic software companies in coordination with the HASTC.

A securities trading system which is effective, stable and available for the market development conditions must meet the following criteria:

- *Safety and effectiveness;*
- *Full-function Integration: trading, surveillance, information dissemination, clearing, and settlement;*
- *Direct connection to members and market supporting agencies;*
- *Modern trading forms: remote trading, Internet trading.*
- *Scalability to connect to international markets;*
- *Capability of applying advanced technologies.*

The software is divided into 4 main modules:

- Trading
- Market information
- Market surveillance
- Depository, registration, clearing, and settlement

On Jul. 14, 2005, the securities trading software was officially completed and put into operation after a period of construction, RC version and testing. Until now, the software has run successfully and stably without serious incident.

System's capacity:

Trading methods: 2 methods are applied at the same time: quotation and negotiation.

- *Number of member securities companies: 100*
- *Number of listed securities: 10,000 (including stocks, bonds and other securities);*
- *Number of orders executed in a session: 1,000,000;*
- *Maximum time of order matching. 02 minutes in negotiation and 02 seconds in quotation;*

Auction/bidding software (ASBS)

At the end of 2004, HASTC actively built software for auction and bidding processes. The new software was built basing on the auction procedure specified by the Decree No 187/2004/NĐ-CP issued by the Government and Circular No 126/2004/TT-BTC allowing online registration via dial-up transmission.

In 3/2005, the auction software was first used in the auction session of Post and Telecommunication Equipment Company (now POT). Up to now, both securities trading centers (HASTC and HOSTC) are using this software.



Stock auction

If 2005 marked an initial development of the primary market, stock auction in 2006 at HASTC entered a new stage of development with impressive results. 54 auction sessions were conducted at HASTC, in which the Center held 40 sessions with the total offered volume of 258,191,736 shares, the total par value of VND 2,599.6 billion. The total sold volume was 213,987,456 shares (83% of the total offered volume) corresponding to total mobilized value of VND 7,746 billion, 3 times higher than the total value offered at par and 2.8 times higher than that at starting price.

The year 2006 was characterized by a private investor trend in stock investment. Particularly, stock auctions at Securities Trading Center have attracted a large number of interested investors. The total number of investors registering for auction at HASTC was 29,633 (7.3 times higher than that of 2005), in which there were 638 institutional investors and 28,995 individual investors. Total shares registered for auction were over 1.16 billion - 4.5 times higher than the offered volume, in which institutional investors registered 649 mil shares, accounting for 56% of total registered volume. Of 40 auction sessions of 2006, there were 30 successful sessions that sold out 100% of the offered volume. Total number of auction-winning investors was 5,279, in which there were 190 institutions and 5,089 individuals. Institutional investors dominated big auction sessions. Foreign investors also participated actively in stock auctions at HASTC. In 16 auction sessions when auction-winners were foreign investors, there were 44 institutions and 43 individuals with the total auction-winning volume of 42.4 mil shares. Winning foreign investors were mainly seen at auction sessions of coal stocks.

Stock auction at HASTC was started on Mar. 8, 2005 in accordance with Decree No. 187/2004/ND-CP on equitization of state-owned enterprises and Circular No 126/2004/TT-BTC. According to these legal documents, enterprises who sell out more than VND 10 billion of shares shall be auctioned at Securities Trading Centers.

Bond biddings

The year 2006 marked a great development in bond biddings of HASTC. With the issuance of Decision No. 2276/QĐ-BTC dated Jun. 20, 2006 of the Minister of Finance, the concentration of bond biddings through HASTC has brought about certain results. As an issuance agent for the State Treasury, Vietnam Development Bank, the People's Committee of Hanoi City, and the People's Committee of Ho Chi Minh City, in 2006 HASTC mobilized VND 4,268 billion, about 20.8 times higher than that of 2005 (VND 205 billion).



Member structure

In 2006, the total number of bond-bidding members was 36, increasing by 8 members as compared to 2005. Members are mainly commercial banks and securities companies.

Member	No
Securities companies	10
Domestic banks	9
Foreign banks	4
Insurance companies	2
Financial companies	2
Others	9
Total	36

Bidding results

As of Dec. 31, 2006, HASTC had successfully organized 21 bond bidding sessions in which 14 bidding sessions for GBs issued by State Treasury, 01 bidding session for GBs issued by Vietnam Development Bank, 06 bidding sessions for municipal bonds.

The total bond volume called for biddings was 6,360 billion VND, the total bidding volume was VND 12,813 billion (2 times higher than the total offered bidding volume), the bid-winning volume reached VND 4,268 billion, about VND 20,8 times higher than that of 2005 (VND 205 billion).

Issuance Structure

State Treasury and The People's Committee of HCM City are the two largest issuers among 4 bond issuers at HASTC.

Unit: billion VND

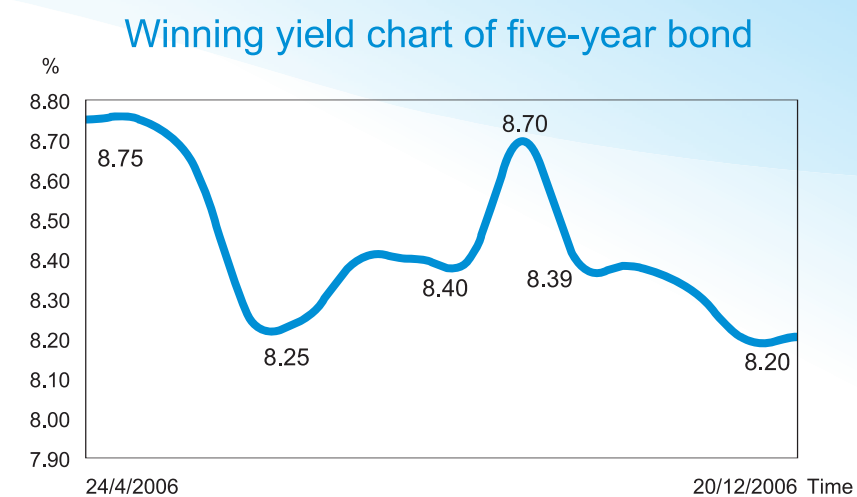
Issuers	Number of sessions	Volume called for bidding	Bid winning volume
State Treasury	14	4,800	3,798
Vietnam Development Bank	01	800	0
People's Committee of Hanoi City	01	150	40
People's Committee of HCM City	05	610	430
Total	21	6,360	4,268

Term Structure

Unit: billion VND

Terms	Number of bidding sessions	Offered Volume	Bid-winning Volume
2 years	01	100	0
3 years	01	100	0
5 years	15	4,700	3,728
10 years	4	960	370
15 years	05	500	170
Total	26	6,360	4,268

Winning yield





International Cooperation & scientific research

International Cooperation

Since its opening, HASTC has hosted and worked with a number of foreign delegations who come for visiting and setting up relations. In addition, HASTC has got international relations with some foreign securities institutions and reaped certain achievements in:

- exchanging information and experiences
- training
- cooperation projects
- developing relationship with foreign exchanges and SSCs
- building the image of HASTC in the eyes of counterparties

International cooperation has partly contributed to HASTC's successful implementation of professional activities and catching up with long-established stock exchanges in the world.

Scientific research

Basically, scientific research of HASTC is in parallel with the centre's improvement of professional activities. As of Dec. 31, 2006, HASTC had successfully completed 21 scientific research works, of which 9 were ministerial-level and 12 were SSC-level. Many research papers had been highly appreciated in terms of scientific benefit as well as practical application, assisting senior leaders in policy making and building for the development of HASTC.

Leaders of SSC and HASTC have put emphasis on the importance of scientific research application attaching to practical activities. Achievements in the deployment of the auction, bidding, trading and surveillance system have resulted from reasonable scientific researches in line with development guidelines of the center particularly and securities field generally.





Plan for 2007

Based on the Securities Market Development Strategy, Hanoi Securities Trading Center focuses on the following tasks:

1. To strengthen market surveillance, to maintain a stable, transparent, fair and effective market.
2. To transform the operation model in compliance with the Securities Law and guidance documents. Thereby, HASTC will promulgate new Regulations compatible with the new operational model and mechanism of the Center. Concurrently, working procedures will be established to fit these regulations.
3. To put a remote trading system into operation, removing the current trading floor. The trading system will be connected directly to securities firms better to meet the market demand and to improve efficiency.
4. To establish a separate bond market at HASTC. In 2007, routinely organized GB biddings at HASTC will create a stable source for the secondary bond market.
5. To organize a regulated OTC market for unlisted shares. The organization of an OTC trading board at HASTC will contribute to the better trading management of unlisted shares, to minimize risks to investors, and to improve market transparency.
6. To continue coordinating with Ministries, industries, state corporations and localities to choose qualified enterprises for listing. The target for 2007 is that 20-30 enterprises more will be listed.
7. To upgrade facilities and implement projects and plans as well as other tasks of the Center.



Hanoi
Securities Trading
Center



Human resource

Currently, the total number of the staff is 74, 47% of which are male and 53% are female. 100% professional staffs are graduates and postgraduates. HASTC's labor structure is classified by qualification as follows:

No	Qualifications	Number	Ratio
1	Postgraduates	22	30%
2	Graduates	46	62%
3	Vocational training	6	8%
Total		74	100%

The Center's labor force mainly consists of young staffs who are under the age of 40, accounting for 88% of the total number of the staff.

annual report
báo cáo thường niên
2006